

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN SƠN TÙNG

**ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CỤC ĐIỀU TRA CHỐNG BUÔN
LẬU, TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 8 38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. PHẠM HỒNG THÁI

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu ghi trong luận văn là trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

NGUYỄN SƠN TUNG

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CỤC ĐIỀU TRA CHỐNG BUÔN LẬU - TỔNG CỤC HẢI QUAN.....	7
1.1. Những vấn đề lý luận về địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước.....	7
1.2. Khái niệm, đặc điểm địa vị pháp lý của cục điều tra chống buôn lậu - tổng cục hải quan	11
1.3. Địa vị pháp lý của cơ quan chống buôn lậu của hải quan một số nước trên thế giới và những giá trị tham khảo cho việt nam	17
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CỤC ĐIỀU TRA CHỐNG BUÔN LẬU - TỔNG CỤC HẢI QUAN.....	22
2.1. Quy định về địa vị pháp lý của cục điều tra chống buôn lậu - tchq qua các thời kỳ.....	22
2.2. Thực tiễn tổ chức, hoạt động của cục điều tra chống buôn lậu - tổng cục hải quan về đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại; vận chuyển hàng hoá trái phép qua biên giới và những tồn tại trong công tác thực thi pháp luật.....	40
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CỤC ĐIỀU TRA CHỐNG BUÔN LẬU - TỔNG CỤC HẢI QUAN	58
3.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về địa vị pháp lý của cục điều tra chống buôn lậu - tổng cục hải quan.	58
3.2. Giải pháp bảo đảm thực thi pháp luật về địa vị pháp lý của cục điều tra chống buôn lậu - tổng cục hải quan.	67
KẾT LUẬN	74
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	76

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong quá trình Việt Nam tham gia toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, việc mở cửa giao lưu thương mại dẫn đến tình trạng buôn lậu qua biên giới đã phát triển và ngày càng có dấu hiệu gia tăng. Buôn lậu là một loại vi phạm pháp luật rất phổ biến, đặc biệt là từ khi nước ta mở cửa, giao lưu và hội nhập với kinh tế thế giới, thì loại vi phạm pháp luật này ngày càng nghiêm trọng, với nhiều diễn biến mới, cực kỳ phức tạp. Để ngăn chặn các hoạt động tiêu cực này, Hải quan Việt Nam với nhiệm vụ gác cửa biên giới về kinh tế của đất nước đã và đang từng bước đẩy mạnh cải cách, hiện đại hoá hoạt động của mình để vừa nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của nền kinh tế đất nước, tạo thuận lợi cho kinh tế đối ngoại, phát triển du lịch và thu hút đầu tư nước ngoài; đồng thời, vừa phải đáp ứng được các yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan.

Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc tổng cục Hải quan có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị trong ngành hải quan và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy; thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; thực hiện công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo quy định của pháp luật. Do tính chất đặc thù của lĩnh vực Hải quan là những nơi biên giới, cảng biển, sân bay và các khu công nghiệp, khu kinh tế thương mại đặc biệt... những nơi mà ở đó hoạt động xuất nhập khẩu diễn ra rất sôi động và có nhiều biểu hiện của tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển hàng hoá trái phép qua biên giới và hàng giả. Để đáp ứng được công tác phòng chống buôn lậu xảy ra tại các địa bàn kiểm soát Hải quan, ngay từ khi thành lập, Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan đã là những lực lượng, đơn vị tiên phong, đầu mối của lực lượng Hải quan trong công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu.

Pháp luật Hải quan nói chung và pháp luật về phòng chống buôn lậu qua biên giới đã được Nhà nước quan tâm xây dựng, hoàn thiện tạo ra những khuôn khổ pháp lý căn bản. Tuy vậy, có một thực tế là, trong công tác triển khai hoạt động

phòng, chống buôn lậu qua biên giới, lực lượng Hải quan, đặc biệt là Cục điều tra chống buôn lậu - Tổng Cục Hải quan, vẫn đang gặp phải những rào cản, bất cập từ chính những quy định của pháp luật, làm hạn chế sức mạnh đấu tranh và khả năng kiểm soát, phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Các quy định về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan chưa thực sự tương xứng với tầm quan trọng và vai trò “gác cửa nền kinh tế” của ngành Hải quan Việt Nam. Đối với địa vị pháp lý của Cục điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan nói riêng và các lực lượng chống buôn lậu thuộc ngành Hải quan của các nước trên thế giới nói chung là những đơn vị mũi nhọn trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và vận chuyển hàng hoá trái phép qua biên giới, vận chuyển trái phép ma túy. Trong quá trình đưa lực lượng chống buôn lậu toàn ngành Hải quan nói chung và Cục Điều tra chống buôn lậu nói riêng lên đúng vị thế và tầm quan trọng trong công tác bảo vệ nền kinh tế đất nước, đã đến lúc cần nghiên cứu, thảo luận và đưa ra giải pháp hoàn thiện pháp luật về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu tạo điều kiện góp phần cho sự lớn mạnh, hội nhập của Hải quan Việt Nam.

Trong tiến trình hội nhập với thế giới qua các Tổ chức WTO, ASEAN, APEC, TPP... cùng với các hiệp định kinh tế lớn khác thì đây là thời điểm phù hợp cho việc nghiên cứu một cách toàn diện để đánh giá thực trạng pháp luật, chỉ ra những bất cập của pháp luật về địa vị pháp lý Cục điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan nhằm nâng tầm đúng với tầm quan trọng trong công tác bảo vệ nền kinh tế.

Với những lý do như trên, việc nghiên cứu đề tài ***“Địa vị pháp lý của Cục điều tra chống buôn lậu - Tổng Cục Hải quan”*** là hết sức cấp thiết.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Phân tích về các vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực hải quan, đặc biệt là công tác phòng chống buôn lậu để từ đó đưa ra những quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật về địa vị pháp lý của Cục điều tra chống buôn lậu cũng như các vấn

đề hải quan là đề tài thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Có thể kể đến một số công trình sau:

- Đề tài khoa học cấp ngành Hải quan: *“Xây dựng chiến lược phát triển ngành Hải quan đến năm 2015, tầm nhìn tới năm 2020”* (Mã số: 01 - N2007) do Thạc sĩ Hoàng Việt Cường, Phó Trưởng Ban Cải cách, hiện đại hóa, Tổng cục Hải quan làm Chủ nhiệm. Đề tài này hướng đến nghiên cứu, mục tiêu xây dựng phát triển ngành Hải quan Việt Nam hiện đại, có cơ chế, chính sách đầy đủ, minh bạch, thủ tục hải quan đơn giản, hài hòa đạt chuẩn mực quốc tế, trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu tập trung và áp dụng rộng rãi phương thức quản lý rủi ro, đạt trình độ tương đương với các nước tiên tiến trong khu vực Đông Nam Á. Xây dựng lực lượng Hải quan đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu có trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả góp phần tạo thuận lợi cho các hoạt động thương mại hợp pháp, đảm bảo an ninh quốc gia, an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Luận án Tiến sĩ Luật học: *“Đổi mới và hoàn thiện pháp luật về hải quan ở nước ta hiện nay”* do ông Vũ Ngọc Anh, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, thực hiện. Luận văn đã khái quát về hoạt động và pháp luật Hải quan Việt Nam và thế giới. Hệ thống hoá các quan điểm và nguyên tắc cơ bản xây dựng pháp luật về Hải quan ở nước ta và đưa ra phương hướng, giải pháp chủ yếu nhằm sửa đổi, bổ sung hoàn thiện pháp luật về Hải quan một cách đồng bộ.

- Luận văn thạc sĩ Luật học: *“Địa vị pháp lý của cơ quan hải quan trong tổ tụng hình sự”* do Nguyễn Thị Thanh, Khoa Luật Đại học quốc gia Hà Nội thực hiện. Luận văn có nội dung Nghiên cứu, đánh giá việc áp dụng các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện thẩm quyền, đồng thời phân tích những tồn tại xung quanh việc quy định địa vị pháp lý của cơ quan hải quan trong tổ tụng hình sự và thực tiễn áp dụng pháp luật nhằm đưa ra đề xuất và luận chứng sự cần thiết phải hoàn thiện và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm trong lĩnh vực hải quan.

Các công trình nghiên cứu trên đã tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực hải quan, phòng chống buôn lậu. Tuy nhiên, các tài liệu

trên chưa đi sâu về địa vị pháp lý của riêng Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan. Bởi vậy, bên cạnh việc kế thừa những thành tựu từ các công trình đi trước, luận văn của tác giả tập trung đi sâu nghiên cứu về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan để từ đó đưa ra những quan điểm, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan. Đây là điểm mới của luận văn.

3. Mục đích và nhiệm vụ của việc nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận văn là làm rõ các vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan, đánh giá thực trạng pháp luật về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan ở nước ta. Qua đó, xây dựng luận cứ khoa học và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề này trong điều kiện hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Làm rõ những vấn đề lý luận về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan như: khái niệm, đặc điểm, tính chất đặc thù, địa bàn hoạt động, địa bàn kiểm soát, kinh nghiệm của các nước trên thế giới và bài học cho Việt Nam,...

Phân tích, đánh giá tình hình thực trạng pháp luật về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan.

Xác định rõ quan điểm và đưa ra các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và bảo đảm thực thi pháp luật về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan, đảm bảo phù hợp với tình hình Việt Nam hiện nay và định hướng trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan ở Việt Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung nghiên cứu: Trong khuôn khổ có hạn luận văn chỉ tập trung

nghiên cứu những vấn đề cơ bản của địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan ở Việt Nam hiện nay bao gồm cả lý luận, thực trạng pháp luật và thực tiễn triển khai.

Về không gian, thời gian nghiên cứu: Luận văn tập trung nghiên cứu ở Việt Nam, trong phạm vi toàn quốc. Các số liệu nghiên cứu được lấy từ năm 2013 đến năm 2017.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tổ chức bộ máy nhà nước và pháp luật, luận cứ của khoa học Luật Hiến pháp và Luật hành chính.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của luận văn, tác giả luận văn đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu phổ biến của khoa học pháp lý: phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp thống kê, phương pháp luật học so sánh, phương pháp hệ thống, phương pháp nghiên cứu văn bản gắn với thực tiễn ...

Trong quá trình thực hiện luận văn, việc sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp được đặc biệt chú trọng. Các phương pháp này được áp dụng trong tất cả các chương của luận văn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận của luận văn

Nghiên cứu, hệ thống hoá các vấn đề lý luận liên quan đến địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan. Trên cơ sở các luận điểm khoa học, luận văn đã xây dựng khái niệm, đặc điểm về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan.

Luận văn đã phân tích, đánh giá khách quan và chỉ ra những ưu điểm, thành tựu; đồng thời, tập trung làm rõ những hạn chế, tồn tại của hệ thống quy phạm pháp luật hiện hành và trong thực tiễn áp dụng pháp luật về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan. Từ những hạn chế, bất cập đó, luận văn đã

chỉ ra và phân tích kỹ các nguyên nhân để làm cơ sở cho việc đề xuất các quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân và yêu cầu hội nhập.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Các kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần bổ sung những vấn đề lý luận về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan; cung cấp các luận cứ khoa học cho việc nghiên cứu nhằm tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp quy hướng dẫn trong thời gian tới.

Luận văn sẽ là công trình khoa học có giá trị tham khảo cho việc nghiên cứu, học tập về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan cho các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức và cá nhân quan tâm.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp lý về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng Cục Hải quan

Chương 2: Thực trạng tổ chức hoạt động của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện về tổ chức, hoạt động của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CỤC ĐIỀU TRA CHỐNG BUÔN LẬU - TỔNG CỤC HẢI QUAN

1.1. Những vấn đề lý luận về địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước

Cục Điều tra chống buôn lậu là một bộ phận cơ cấu của Tổng cục Hải quan Bộ tài chính, vì vậy để hiểu về địa vị pháp lý của Cục điều tra chống buôn lậu, cần phải làm rõ nhưng vấn đề lý luận về địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước nói chung để trên cơ sở đó xem xét về địa vị pháp lý của Cục điều tra chống buôn lậu. Vì vậy, tại chương này, luận văn khái quát về địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước.

1.1.1. Khái niệm địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước

Địa vị pháp lý là nói chung theo Từ điển giải thích thuật ngữ pháp lý thông dụng là “Tổng thể các điều kiện pháp lý mà pháp luật đòi hỏi để xác định cho một chủ thể có khả năng tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập” [10,tr54]. Thông qua địa vị pháp lý có thể phân biệt chủ thể pháp luật này với chủ thể pháp luật khác, đồng thời cũng có thể xem xét vị trí và tầm quan trọng của chủ thể pháp luật trong các mối quan hệ pháp luật.

Như vậy, xác định vị trí pháp lý của cơ quan nhà nước là xác định vị trí, chỗ đứng của nó trong bộ máy nhà nước trên cơ sở quy định của pháp luật, trên cơ sở xác định các mối liên hệ quan hệ của nó với các cơ quan, tổ chức khác và với công dân.

Các cơ quan nhà nước chỉ hành động trong khuôn khổ thẩm quyền của mình. Thẩm quyền của cơ quan nhà nước có giới hạn về không gian (lãnh thổ), về thời gian và về đối tượng nhất định. Trong khuôn khổ thẩm quyền của mình, cơ quan nhà nước hành động một cách độc lập, chủ động, sáng tạo và chỉ chịu sự ràng buộc của pháp luật, chỉ được làm những gì mà pháp luật cho phép. Thẩm quyền của cơ quan nhà nước là hành lang pháp lý cho cơ quan ấy vận động, nhưng việc thực hiện thẩm quyền của cơ quan nhà nước không chỉ là quyền mà còn là nghĩa vụ của nó. Thẩm quyền của cơ quan nhà nước gồm tổng thể các quyền, nghĩa vụ chung và những quyền hạn cụ thể mang tính quyền lực - pháp lý mà nhà nước trao cho bằng

pháp luật để thực hiện nhiệm vụ, chức năng nhà nước. Các quyền hạn đó là yếu tố quan trọng nhất của thẩm quyền.

Các quyền, nghĩa vụ, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước và các yếu tố pháp lý khác tạo nên địa vị pháp lý của cơ quan.

Để xác định địa vị pháp lý của cơ quan nhà nước nói chung, cần phải trả lời các câu hỏi sau đây:

- *Cơ quan đó ở cấp nào (trung ương, hay địa phương)*
- *Chức năng của cơ quan đó (lập pháp, hành pháp, hay tư pháp) cơ quan quyền lực nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước, tòa án, hay viện kiểm sát*
- *Cơ quan đó được thành lập như thế nào, bởi cơ quan nào, nó phải báo cáo và chịu trách nhiệm trước cơ quan nào?*
- *Cơ quan đó có quyền đình chỉ, bãi bỏ văn bản của cơ quan nào và văn bản của nó ban hành bị cơ quan nào đình chỉ, bãi bỏ, hủy bỏ*
- *Cơ quan đó có quyền ban hành văn bản pháp luật có tên gọi như thế nào, hiệu lực pháp lý của chúng về thời gian, không gian, đối tượng thi hành,*
- *Cơ quan đó được mang biểu tượng Nhà nước như thế nào.*
- *Nguồn tài chính cho hoạt động của nó?*
- *Cơ quan đó có là pháp nhân công quyền hay không? [26,tr.109-110]*

Như vậy, xác định địa vị pháp lý của cơ quan nhà nước là xác định vị trí, chỗ đứng của nó trong bộ máy nhà nước trên cơ sở quy định của pháp luật, trên cơ sở đó xác định các mối quan hệ của nó với các cơ quan, tổ chức khác và với công dân.

1.1.2. Đặc điểm địa vị pháp lý của cơ quan quản lý nhà nước

Các cơ quan hành chính Nhà nước là các cơ quan chủ thể chủ yếu của quan hệ pháp luật hành chính, là một bộ phận hợp thành của bộ máy Nhà nước, cơ quan Nhà nước có những đặc điểm chung của cơ quan Nhà nước đó là:

Là một tổ chức (tập hợp những con người)

Có tính độc lập tương đối về tổ chức - cơ cấu: Có cơ cấu bộ máy và quan hệ công tác bên trong của cơ quan được quy định trước hết bằng nhiệm vụ, chức năng thể hiện vai trò độc lập của nó, nhưng đồng thời nó có những quan hệ đa dạng về tổ chức và hoạt động với cơ quan khác trong hệ thống bộ máy quản lý và bộ máy Nhà

nước nói chung mà quan hệ đó được quy định chính bởi vị trí của từng cơ quan trong hệ thống chung đó.

Có thẩm quyền do pháp luật quy định, đó là tổng thể những quyền, nhiệm vụ chung và những quyền hạn cụ thể mang tính quyền lực pháp lý mà Nhà nước trao cho để thực hiện nhiệm vụ chức năng Nhà nước. Các quyền hạn đó - yếu tố quan trọng nhất của thẩm quyền, có hiệu lực “ra bên ngoài” nghĩa là có hiệu lực bắt buộc đối với các đối tượng ngoài phạm vi cơ quan. Sở dĩ như vậy là vì cơ quan Nhà nước thực hiện quyền lực nhân dân. Đây là đặc điểm cơ bản để phân biệt cơ quan Nhà nước với các cơ quan, tổ chức không phải của Nhà nước vì những cơ quan tổ chức đó không có thẩm quyền (ví dụ: cơ quan tổ chức xã hội, tổ chức tư nhân,...)

Thẩm quyền của các cơ quan Nhà nước có những giới hạn về không gian (lãnh thổ), về thời gian có hiệu lực, về đối tượng chịu sự tác động của nó. Đó là những giới hạn pháp lý vì được quy định trong luật pháp.

Trong các yếu tố của thẩm quyền cơ quan Nhà nước thì quyền quan trọng nhất là quyền ban hành quyết định pháp luật. Mỗi cơ quan có hình thức và phương pháp hoạt động riêng do pháp luật quy định, kể cả việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế Nhà nước. Quyền thực hiện các hình thức và phương pháp hoạt động đó cũng là yếu tố quan trọng của thẩm quyền cơ quan Nhà nước.

Các cơ quan Nhà nước chỉ hoạt động trong phạm vi thẩm quyền của mình và trong phạm vi đó nó hoạt động độc lập, chủ động và sáng tạo, thẩm quyền của cơ quan Nhà nước là nghĩa vụ không phụ thuộc vào ý muốn, sự xét đoán riêng của bản thân cơ quan cũng như của bất cứ người lãnh đạo nào.

Ngoài các đặc điểm chung của cơ quan Nhà nước, cơ quan quản lý Nhà nước có đặc điểm riêng, quyết định bởi chính bản chất của hoạt động chấp hành và điều hành. Thông qua các đặc điểm riêng này mà chúng ta phân biệt rõ cơ quan quản lý Nhà nước với các cơ quan Nhà nước khác.

Các đặc điểm riêng cơ bản của địa vị pháp lý của cơ quan quản lý Nhà nước là:

Nhìn tổng thể, bộ máy hành chính Nhà nước là bộ máy chấp hành của các cơ quan quyền lực Nhà nước. Các cơ quan đầu não của bộ máy hành chính do các cơ quan quyền lực Nhà nước thành lập. Do đó, chúng trực thuộc, chịu sự lãnh đạo,

giám sát, kiểm tra của các cơ quan quyền lực Nhà nước tương ứng và chịu trách nhiệm báo cáo trước cơ quan đó. Có những cơ quan quản lý Nhà nước không do các cơ quan quyền lực trên thành lập nhưng về nguyên tắc cũng chịu sự giám sát, lãnh đạo của các cơ quan quyền lực tương ứng.

Các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên thực hiện hoạt động chấp hành và điều hành tức là hoạt động mang tính dưới luật, hoạt động tiến hành trên cơ sở và đề thi hành luật. Đó là hình thức chủ yếu để đưa các đạo luật và các văn bản pháp luật khác... của các cơ quan quyền lực Nhà nước vào thực tiễn cuộc sống.

Thẩm quyền của các cơ quan quản lý Nhà nước chỉ giới hạn trong phạm vi hoạt động chấp hành và điều hành, chủ yếu được quy định trong các văn bản pháp luật về tổ chức bộ máy Nhà nước hoặc các điều lệ, quy chế...

Những quyền và nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ dân sự mà cơ quan quản lý Nhà nước có thể tham gia tương tự như tất cả các chủ thể khác của pháp luật dân sự không phải là yếu tố của thẩm quyền của các cơ quan Nhà nước. Trong phạm vi thẩm quyền của mình, của các cơ quan quản lý Nhà nước có trách nhiệm hoạt động thường xuyên hàng ngày một cách chủ động và sáng tạo để đáp ứng nhu cầu diễn biến nhanh chóng, phức tạp và đa dạng của hoạt động quản lý.

Tất cả các cơ quan quản lý Nhà nước có mối quan hệ chặt chẽ với nhau (quan hệ trực thuộc trên - dưới, trực thuộc ngang, quan hệ chéo) tạo thành một hệ thống thống nhất có trung tâm chỉ đạo là Chính phủ đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chấp hành và điều hành một cách mau lẹ, nhất quán và hiệu quả.

Nhưng hệ thống quản lý bộ máy rất phức tạp, nhiều về số lượng cơ quan ở tất cả các cấp từ trung ương đến cơ sở cũng như số nhiều về số biên chế. Số lượng cơ quan và biên chế này bằng gấp nhiều lần số lượng cơ quan và biên chế của tất cả các cơ quan Nhà nước khác cộng lại. Hạt nhân của các cơ quan quản lý Nhà nước là công chức.

Hoạt động chấp hành và điều hành của bộ máy quản lý hoàn toàn khác với hoạt động kiểm soát và hoạt động xét xử của tòa án. Tuy nhiên, chúng có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Bộ máy quản lý, tòa án, viện kiểm sát là những hệ thống độc lập với nhau, không có quan hệ trực thuộc. Nhưng hoạt động của các cơ quan quản lý chịu sự giám sát của viện kiểm sát (trừ hoạt động của Chính phủ) và Tòa án. Các cơ quan quản lý Nhà nước có trách nhiệm xem xét và trả lời các yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị của viện kiểm sát và tòa án trong thời hạn do luật định.

Ngược lại, các văn bản pháp luật của các cơ quan Nhà nước là một trong những căn cứ để tòa án và viện kiểm sát thực hiện hoạt động kiểm sát và xét xử.

Bộ máy quản lý được giao nhiệm vụ quản lý các ngành và lĩnh vực quản lý hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội chủ yếu bao gồm rất nhiều các cơ quan, các tổ chức, xí nghiệp trực thuộc và chịu sự lãnh đạo của nó.

1.2. Khái niệm, đặc điểm địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan

1.2.1. Khái niệm địa vị pháp lý của Cục điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan

Địa vị pháp lý của Cục điều tra chống buôn lậu - Tổng Cục Hải quan và của các cơ quan Nhà nước nói chung được xác định bởi vị trí, vai trò của nó trong hệ thống các cơ quan Nhà nước, tính chất quyền lực và chức năng nhà nước mà cơ quan đó được giao, mức độ phạm vi tham gia của nó vào quá trình thực hiện các chức năng nhà nước, được pháp luật quy định.

Có thể khái quát rằng: địa vị pháp lý của Cục điều tra chống buôn lậu - Tổng Cục Hải quan là tổng thể các quy định của pháp luật về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cục điều tra chống buôn lậu - Tổng Cục Hải quan trong mối quan hệ với các cơ quan nhà nước khác.

Do tính chất đặc thù của ngành Hải quan cũng như công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Các vụ việc buôn lậu, trốn thuế, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới thường xảy ra trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thường diễn ra với nhiều thủ đoạn tinh vi, phức tạp tại các địa điểm mang tính chất đặc thù của ngành Hải quan đó là khu vực cửa khẩu đường bộ, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng hàng không dân dụng quốc tế; cảng biển, cảng thủy nội địa. Trong khi đó hoạt động giao thương đòi hỏi

thủ tục, chính sách thông thoáng tạo điều kiện hoạt động cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Điều đó đòi hỏi lực lượng Hải quan phải có những công chức giỏi, chuyên sâu và một tổ chức lực lượng mũi nhọn trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Đứng trước các diễn biến phức tạp đó, việc thành lập Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc Tổng cục Hải quan là một nhu cầu hết sức cần thiết.

Theo Quyết định số 1399/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ Tài chính, địa vị pháp lý của Cục điều tra chống buôn lậu - Tổng Cục Hải quan được xác định bởi các nội dung cụ thể như sau:

Vị trí và chức năng:

Cục Điều tra chống buôn lậu là đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan, có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị trong ngành hải quan và trực tiếp tổ chức thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy; thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; thực hiện công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo quy định của pháp luật.

Cục Điều tra chống buôn lậu có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ và quyền hạn:

* Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan đề trình Bộ trưởng Bộ Tài chính:

Văn bản quy phạm pháp luật về các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan; công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan và công tác điều tra theo trình tự tố tụng hình sự thuộc thẩm quyền của cơ quan hải quan;

Đề án, chương trình, kế hoạch dài hạn về công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy; bảo vệ quyền sở

hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan;

Đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực được phân công quản lý.

* Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành các quy trình, quy chế, kế hoạch về thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan; công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan; công tác điều tra theo trình tự tố tụng hình sự thuộc thẩm quyền của cơ quan hải quan;

* Tổ chức thực hiện:

Hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan; công tác điều tra theo trình tự tố tụng hình sự thuộc thẩm quyền của cơ quan hải quan;

Thu thập, xử lý thông tin từ các nguồn công khai và bí mật, trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động kiểm soát hải quan; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan; đầu mối của Tổng cục Hải quan trong hợp tác quốc tế để trao đổi thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan với các tổ chức tình báo hải quan khu vực và thế giới, hải quan các nước và các tổ chức quốc tế khác.

Tổ chức thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan theo quy định của pháp luật để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, điều tra và xử lý các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ qua biên giới; phòng chống ma túy và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan; xử lý vi phạm hành chính hoặc tiến hành khởi tố, điều tra theo trình tự tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện kết nối, tiếp nhận và khai thác thông tin, dữ liệu từ hệ thống thông tin nghiệp vụ trực tuyến để phục vụ cho công tác phòng, chống buôn

lậu, gian lận thương mại và công tác chỉ đạo, điều hành của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Thực hiện nhiệm vụ là đầu mối tham mưu, giúp việc Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, chỉ đạo ngành Tài chính phải thực hiện trong lĩnh vực kiểm soát hải quan;

Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan; phòng, chống ma túy; phòng, chống rửa tiền, khủng bố trong lĩnh vực hải quan;

Thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định của pháp luật và theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Tổ chức thực hiện kiểm soát phòng, chống hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan;

Tổng hợp, phân tích, dự báo, cảnh báo và cung cấp thông tin phục vụ công tác xây dựng pháp luật, chế độ, chính sách, quản lý điều hành và chỉ đạo nghiệp vụ; cung cấp thông tin cho các tổ chức liên quan theo quy định của pháp luật;

Hướng dẫn, giải thích nghiệp vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

Phối hợp đề xuất việc bố trí công chức và trang bị phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, vũ khí, công cụ hỗ trợ, chó nghiệp vụ của lực lượng kiểm soát hải quan;

* Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng về lĩnh vực nghiệp vụ theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

* Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật.

* Thực hiện hợp tác quốc tế trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

* Đánh giá, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

* Quản lý công chức, viên chức, người lao động và tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Tài chính.

* Tổ chức lưu trữ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý của Bộ Tài chính.

* Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan giao và theo quy định của pháp luật.

1.2.2. Đặc điểm về địa vị pháp lý của Cục điều tra chống buôn lậu.

Là đơn vị trực tiếp tổ chức thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống ma túy; thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; thực hiện công tác thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo quy định của pháp luật.

Cục Điều tra chống buôn lậu là đơn vị được giao trọng trách đi đầu, đặt nền tảng cho việc triển khai nhiều nhiệm vụ mới có tầm quan trọng và không ít khó khăn của ngành Hải quan như: Phòng, chống ma túy, thu thập xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan, áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý hải quan, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan, chống hàng giả và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Là một trong những đơn vị có thẩm quyền khởi tố và tiến hành hoạt động điều tra một số tội danh, theo quy định của Luật Tổ chức các cơ quan điều tra hình sự năm 2015; Bộ luật hình sự năm 2015 và Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự với các tội danh: Tội buôn lậu Điều 188 Bộ luật hình sự 2015; Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới Điều 189 Bộ luật hình sự 2015 và Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm Điều 190 Bộ luật hình sự 2015. So với trước năm 2015 thì Cục Điều tra chống buôn lậu có thêm thẩm quyền khởi tố vụ án đối với tội sản xuất, buôn bán hàng cấm.

Lực lượng Bộ đội biên phòng Việt Nam cùng Hải quan Việt Nam là hai lực lượng nòng cốt tại các cửa khẩu, biên giới và cảng biển. Lực lượng Bộ đội biên phòng có nhiệm vụ quản lý, bảo vệ đường biên giới Quốc gia, hệ thống dấu hiệu

mốc quốc giới; đấu tranh ngăn chặn các hành vi xâm phạm lãnh thổ biên giới, vượt biên, vượt biển, nhập cư, cư trú trái phép, khai thác trộm tài nguyên và những hành vi khác xâm phạm đến chủ quyền, lợi ích quốc gia, an ninh, trật tự, gây hại đến môi trường ở khu vực biên giới; chủ trì phối hợp các ngành, địa phương trong hoạt động quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia và duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới trên đất liền, các hải đảo, vùng biển và các cửa khẩu. Đây là một điểm khác biệt để phân định ranh giới thẩm quyền giữa lực lượng biên phòng với lực lượng Hải quan trong đó có Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan. Tuy nhiên lực lượng bộ đội biên phòng cũng có thẩm quyền khởi tố vụ án đối với tội buôn lậu và tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới giống như thẩm quyền của Cục Điều tra chống buôn lậu. Ngoài ra, lực lượng cảnh sát biển Việt Nam cũng có thẩm quyền khởi tố và điều tra đối với 2 tội danh tội buôn lậu và tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới.

Thực tiễn công tác đấu tranh chống buôn lậu có thấy, sau khi khởi tố các vụ án buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và bàn giao hồ sơ cho cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã gặp nhiều khó khăn nếu không có sự phối hợp, hỗ trợ nghiệp vụ từ lực lượng điều tra chống buôn lậu của ngành Hải quan. Do các vụ việc đòi hỏi phải có kiến thức nghiệp vụ về lĩnh vực Hải quan, hoạt động xuất nhập khẩu. Cục Điều tra chống buôn lậu mang một đặc thù sức mệnh bảo vệ nền an ninh kinh tế với nhiệm vụ tiên phong điều tra và xử lý các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ qua biên giới; phòng chống ma túy và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan.

Đặc điểm về địa bàn hoạt động và địa bàn kiểm soát Hải quan của Cục Điều tra chống buôn lậu.

Địa bàn hoạt động hải quan bao gồm: Khu vực cửa khẩu đường bộ, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng hàng không dân dụng quốc tế; cảng biển, cảng thủy nội địa có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; khu vực đang lưu giữ hàng hóa chịu sự giám sát hải quan, khu chế xuất, khu vực ưu đãi hải quan; các địa điểm làm thủ tục hải quan, kho ngoại quan, kho bảo thuế, bưu điện quốc tế, trụ sở người khai hải quan khi kiểm tra sau thông quan; các địa điểm kiểm

tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong lãnh thổ hải quan; đây là những địa bàn đặc thù của ngành Hải quan nói chung và Cục Điều tra chống buôn lậu nói riêng. Khẳng định thẩm quyền của lực lượng Hải quan tại các địa bàn được pháp luật quy định, nhằm phân định quyền hạn chức năng với các cơ quan chức năng khác.

Khu vực, địa điểm khác đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, được phép xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Trong địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan hải quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với hàng hóa, phương tiện vận tải và xử lý vi phạm pháp luật về hải quan phù hợp với pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Địa bàn hoạt động hải quan và địa bàn kiểm soát hải quan được quy định tại Nghị định 01/2015/NĐ-CP ngày 2 tháng 1 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

1.3. Địa vị pháp lý của cơ quan chống buôn lậu của Hải quan một số nước trên thế giới và những giá trị tham khảo cho Việt Nam

** Đối với lực lượng Hải quan Trung Quốc*

Hiện nay, nhiều nước trên thế giới có quan niệm buôn lậu là hành vi vi phạm pháp luật Hải quan, là xuất nhập khẩu trốn tránh sự kiểm soát Hải quan. Luật Hải quan Trung Quốc hiện hành, tại Điều 82 quy định hành vi buôn lậu là “Việc trốn tránh sự kiểm tra của Hải quan, trốn thuế hoặc trốn tránh về quản lý xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh mà quốc gia cấm và hạn chế...và những hành vi khác mà có sự trốn tránh kiểm tra Hải quan”.

Theo quy định tại Điều 4 Luật Hải quan Trung Quốc thì nhà nước thành lập bộ máy công an chuyên trách chống tội phạm buôn lậu trong Tổng cục Hải quan. Bộ máy công an trình sát chống tội phạm buôn lậu của Hải quan tiến hành trình sát, bắt giữ, dự thẩm theo quy định của Luật tố tụng hình sự nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Và tại Điều 5 Luật Hải quan Trung Hoa thì tội buôn lậu do Cơ quan Công an trình sát chống buôn lậu Hải quan tiến hành điều tra. Các vụ án buôn lậu

do các ngành chấp pháp hành chính liên quan bắt được đều bàn giao cho cơ quan Hải quan. Tại Trung Quốc, phạm vi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu qua biên giới của Hải quan là khu vực giám sát, quản lý của Hải quan và các khu vực ven biển, dọc biên giới gần trụ sở Hải quan đã được quy định do Tổng cục Hải quan kết phối hợp với Bộ Công an và UBND cấp tỉnh cùng xác định. Ngoài phạm vi này, việc phòng, chống buôn lậu được giao cho các lực lượng chấp pháp khác. Cơ quan Hải quan của Trung Quốc có quyền triệu tập, thẩm vấn đối tượng tình nghi, nhân chứng; được quyền tiến hành khám xét nơi ở, nơi cất giấu, thu giữ tài liệu chứng cứ, truy vấn tiền gửi, kiều hối. Nhằm đảm bảo cho các biện pháp nghiệp vụ điều tra được thực hiện thì Luật Hải quan Trung Hoa năm 2005 đã trao thẩm quyền cho cơ quan hải quan trong việc ra lệnh triệu tập, bắt giữ, giam giữ, cho phép tại ngoại thông qua cơ chế bảo lãnh, đặt cọc, quản chế đối tượng tại nơi cư trú. Đây là một trong những thẩm quyền rất lớn của lực lượng chống buôn lậu của Hải quan Trung Quốc mà Hải quan Việt Nam không được phép thực hiện. Quyền lực của cơ quan điều tra Hải quan Trung Quốc được Nhà nước trao cho rất rộng, không chỉ trong địa bàn hoạt động của mình, mà còn trong cả khu vực nội địa. Cơ quan Công an địa phương phải có trách nhiệm phối hợp. Trường hợp các cơ quan khác phát hiện ra các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan Hải quan thì cũng phải chuyển giao cho cơ quan Hải quan để thực hiện điều tra.

** Đối với lực lượng Hải quan Hàn Quốc*

Theo quy định từ Điều 291 đến Điều 309 Luật Hải quan Hàn Quốc thì lực lượng Hải quan Hàn Quốc có các quyền liên quan đến chất vấn, triệu tập đối tượng bị tình nghi, nhân chứng, người có liên quan. Đối với việc triệu tập có thể triệu tập và đưa người đó đến một địa điểm được chỉ định thông qua một lệnh, đó là lệnh hầu tòa. Lực lượng Hải quan Hàn Quốc thực thi nhiệm vụ của cảnh sát an ninh đối với những trường hợp bị buộc tội vi phạm pháp luật hải quan như: Ban lệnh lục soát, bắt giữ, thu hồi hàng hóa bị bắt giữ. Căn cứ tại Điều 307 Luật Hải quan Hàn Quốc, cán bộ Hải quan có thể cấm tất cả mọi người vào hoặc ra các địa điểm chất vấn, khám xét, lục soát hoặc bắt giữ đang diễn ra với một đối tượng tình nghi, nhân chứng hoặc người có liên quan. Trong quá trình thực hiện việc thẩm vấn, khám xét,

lực soát, bắt giữ có thể yếu cầu hỗ trợ của cảnh sát. Tại quy định Điều 312 Luật Hải quan Hàn quốc thì lực lượng Hải quan nước này được trao quyền khởi tố, buộc tội cho Tổng cục Hải quan hoặc cán bộ thuế hải quan. Những quy định trên cho thấy, lực lượng Hải quan Hàn Quốc được trao rất nhiều thẩm quyền trong hoạt động điều tra, tố tụng hình sự về lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại.

** Đối với lực lượng Hải quan Philipin*

Bộ luật Hải quan Philippin thì nước này có bốn lực lượng có thẩm quyền tham gia phòng, chống buôn lậu bao gồm: Hải quan, Hải quan và các lực lượng vũ trang bảo vệ bờ biển, Thuế nội địa (trong những trường hợp có liên quan đến thuế hải quan), lực lượng Cảnh sát. Cũng theo quy định của Bộ Luật Hải quan Philippin, để tránh độn độ và để đảm bảo sự phối hợp thực thi có hiệu quả và phù hợp với Luật Hải quan và Thuế quan giữa những người có quyền thực hiện việc khám xét, bắt giữ và tịch thu, Bộ trưởng Bộ Tài chính, với sự thông qua của Tổng thống sẽ quy định rõ phạm vi, khu vực quản lý, thủ tục và điều kiện cai quản việc thực hiện quyền hạn không chế này.

** Đối với lực lượng Hải quan liên bang Nga.*

Theo quy định tại Điều 117 Bộ luật tố tụng hình sự Cộng hòa liên bang Nga thì cơ quan Hải quan của Cộng hòa liên bang Nga điều tra các tội phạm về buôn lậu, các tội phạm vi phạm pháp luật Hải quan của liên bang Nga và tội trốn thuế hải quan.

** Đối với lực lượng Hải quan Malaysia*

Căn cứ tại Điều 107 Luật Hải quan Malaysia quy định: “Toà án có thể cấp lệnh cho Hải quan khám xét bất cứ lúc nào, ngày hay đêm khi có căn cứ cho rằng: tại nhà ở, cửa hàng hay các địa điểm khác có dấu điểm hay lưu giữ hàng cầm hay chưa làm thủ tục hải quan để tịch thu hàng hoá đó, tịch thu cả sổ sách tài liệu liên quan. Được bắt giữ người tại nhà ở, cửa hàng hay các địa điểm khác, nơi phát hiện đang sở hữu hàng hoá nói trên”.

*** Những giá trị tham khảo cho Hải quan Việt Nam**

Vấn đề cấp thiết đảm bảo cho công tác đấu tranh chống buôn lậu là Nhà nước ta cần phải có một chính sách pháp luật tập trung, thống nhất trong công tác xây dựng pháp luật phòng, chống buôn lậu. Do đó, để tăng cường công tác đấu

tranh và có các biện pháp đủ mạnh để kịp thời răn đe, trấn áp các đối tượng buôn lậu thì trước hết, nhiệm vụ trọng tâm cần phải xây dựng hệ thống quy phạm pháp luật tập trung, quy định toàn bộ các vấn đề về đấu tranh phòng, chống buôn lậu. Cần quy định rõ về hành vi buôn lậu theo khái niệm và nhận thức chung của thế giới như các nước đã làm. Ví dụ như mô hình lực lượng chống buôn lậu của Hải quan Trung Quốc, chúng ta cần phải xác định rõ việc tổ chức hiệp đồng, thẩm quyền điều tra, trách nhiệm giải quyết cho các vụ án buôn lậu một cách thống nhất cho một đơn vị chuyên trách. Kinh nghiệm Hải quan các nước trên thế giới có quyền tiến hành điều tra đối với tất cả các tội phạm xảy ra trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về Hải quan, đặc biệt một số nước như Nga, Trung Quốc, Malaysia thì lực lượng chống buôn lậu của Hải quan có quyền điều tra tất cả các tội liên quan đến hoạt động Hải quan. Qua thực tế về pháp luật Hải quan các nước trên thế giới cho thấy lực lượng Hải quan phải là lực lượng nòng cốt, giữ vai trò trong đấu tranh phòng, chống buôn lậu. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác mà đến nay vẫn chưa có quy định cho lực lượng nào làm nòng cốt, giữ vai trò điều phối và tham mưu chiến lược cho Chính chủ về lĩnh vực này. Đây là một hạn chế mà chúng ta cần khắc phục và cần phải học hỏi mô hình pháp luật về chống buôn lậu của một số nước trên thế giới. Chúng ta cần xác định rõ đâu là lực lượng nòng cốt mũi nhọn trong hoạt động đấu tranh chống buôn lậu, Nhà nước cần quy định đầy đủ các thẩm quyền đặc quyền, biện pháp trấn áp cho lực lượng chống buôn lậu của Hải quan Việt Nam, để đảm bảo cho lực lượng Hải quan hoàn thành được nhiệm vụ trong đấu tranh chống buôn lậu. Những điều trên mang giá trị tham khảo, gợi mở cho nước ta trong kinh nghiệm xây dựng pháp luật về đấu tranh phòng chống buôn lậu.

Kết luận chương 1

Chương 1, tác giả đã nêu một số khái niệm, đặc điểm và nhận thức cơ bản về địa vị pháp lý; những nét đặc thù cơ bản về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan. Tác giả cũng đưa ra một số địa vị pháp lý của một số quốc gia trên thế giới và giá trị tham khảo cho Hải quan Việt Nam. Từ đó nêu lên địa vị pháp về điều tra chống buôn lậu của một số quốc gia cũng như của Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan.

Kết quả nghiên cứu của chương 1 là cơ sở để tác giả tiếp tục nghiên cứu các nội dung ở các chương tiếp theo.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CỤC ĐIỀU TRA CHỐNG BUÔN LẬU - TỔNG CỤC HẢI QUAN

2.1. Quy định về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - TCHQ qua các thời kỳ

2.1.1 *Các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc Tổng cục Hải quan.*

**** Các quy định trong giai đoạn trước năm 2015***

Sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đạt được những thành tựu to lớn, nền kinh tế đã từng bước phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày được nâng cao; Hợp tác giao thương giữa Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới, nhất là các nước láng giềng theo đó cũng ngày càng rộng mở và đi vào chiều sâu.

Quá trình mở cửa một mặt đem lại cho Việt Nam nhiều cơ hội lớn cho xuất nhập khẩu hàng hóa, phát triển kinh tế; mặt khác, cũng đặt ra không ít thách thức, khi hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới ngày càng diễn biến phức tạp, thủ đoạn tinh vi, quy mô trải rộng khắp địa bàn biên giới, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế - xã hội, gây thất thu ngân sách nhà nước, thất thoát tài nguyên khoáng sản quốc gia.

Để kịp thời ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả qua biên giới, Chính phủ và các bộ ngành đã có nhiều chính sách phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả. Các lực lượng chức năng thực thi nhiệm vụ chống buôn lậu được xây dựng chính quy, tinh nhuệ. Ngày 30 tháng 8 năm 1984, Hội đồng Nhà nước ra Nghị quyết số 547/NQ/HĐNN phê chuẩn thành lập Tổng cục Hải quan là cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng.

Cơ quan chuyên trách công tác chống buôn lậu của Tổng cục Hải quan được hình thành mang tên Cục Kiểm soát tố tụng được thành lập ngày 20/10/1984 theo Nghị định số 139/HĐBT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức Tổng cục Hải quan, đây chính là tiền thân của Cục Điều tra

chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan hiện nay. Những ngày đầu thành lập, Cục Kiểm soát tổ tụng chỉ có 02 đơn vị: Phòng Xử lý tổ tụng và Đội kiểm soát.

Tại điều 1 Nghị định 139/HĐBT ngày 20 tháng 10 năm 1984 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức Tổng cục Hải quan:

“Tổng cục Hải quan, cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng là công cụ chuyên chính nửa vũ trang của Đảng và Nhà nước, có chức năng:

- Kiểm tra và quản lý hàng hoá, hành lý, ngoại hối và các loại công cụ vận tải xuất nhập qua biên giới nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Thi hành chính sách thuế xuất, nhập khẩu;

- Ngăn ngừa và chống các vi phạm luật lệ hải quan và các luật lệ khác liên quan đến việc xuất nhập khẩu;

- Chống các hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới.

Nhằm bảo đảm đúng đắn chính sách Nhà nước độc quyền về ngoại thương, ngoại hối, góp phần bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phục vụ công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước.”

Với quy định trên, Đảng, Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Tổng cục Hải quan là *“Chống các hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới.”* Như vậy, Hải quan Việt Nam đã được xác định vai trò là lực lượng nửa vũ trang trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng và quy định tại Điều 6 của Nghị định cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan có cục Kiểm soát tổ tụng là đơn vị tiền thân của Cục Điều tra chống buôn lậu hiện nay.

Việc quy định lực lượng Hải quan nói chung và Cục kiểm soát tổ tụng nói riêng có thẩm quyền khám xét, điều tra xử lý các hành vi buôn lậu đã góp phần không nhỏ trong việc bảo vệ an ninh kinh tế, chủ quyền an ninh quốc gia của nước ta trong những năm đầu xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Ngày 20 tháng 2 năm 1990 Hội đồng Nhà nước đã ban hành Pháp lệnh Hải quan số 32-LCT/HĐNN8 để bảo đảm thực hiện chính sách của Nhà nước về phát

triển quan hệ kinh tế, văn hoá với nước ngoài, góp phần tăng cường sự giao lưu và hợp tác quốc tế, bảo vệ lợi ích, chủ quyền và an ninh quốc gia.

Để đáp ứng sự phát triển của nền kinh tế đất nước, việc cải tổ bộ máy tổ chức hoạt động của Hải quan Việt Nam trước tình hình mới là cần thiết. Ngày 7 tháng 3 năm 1994, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị định 16-CP quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Tổng cục Hải quan. Tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định 16 - CP đã quy định nhiệm vụ quyền hạn của Hải quan Việt Nam, cụ thể: “Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác nghiệp vụ hải quan; thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các khoản thu khác theo quy định của Chính phủ; kiểm soát chống buôn lậu; thực hiện thông kê hải quan” và nhiệm vụ kiểm soát chống buôn lậu chính là nhiệm vụ nòng cốt của Cục Điều tra chống buôn lậu.

Tại Điều 4 của Nghị định 16-CP đã quy định: *“Cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan*

a) Bộ máy giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước:

- 1. Cục Giám sát, quản lý về hải quan.*
- 2. Cục Kiểm tra, thu thuế xuất nhập khẩu.*
- 3. Cục Điều tra chống buôn lậu.*

....”

- Từ đây Cục Kiểm soát tổ tụng chính thức được đổi tên thành Cục Điều tra chống buôn lậu như hiện nay. Ngày 7/3/1994, Cục Điều tra chống buôn lậu ra đời đánh dấu một bước phát triển mới trong công tác chống buôn lậu của toàn ngành Hải quan Việt Nam. Nghị Quyết 16/NQ-BCS ngày 17/8/1994 của ban cán sự Đảng và lãnh đạo Tổng cục Hải quan về củng cố và phát triển công tác điều tra chống buôn lậu đã ghi rõ "không ngừng nâng cao nhận thức trách nhiệm, tăng cường phối hợp với các lực lượng khác trong công tác chống buôn lậu, củng cố, toàn diện, đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện về tổ chức điều tra chống buôn lậu." Có thể nói, đây là một định hướng cho công tác chống buôn lậu của toàn ngành hải quan. Trên cơ sở đó, hệ thống các lực lượng chống buôn lậu của ngành hải quan Việt Nam từng bước được phát triển thực hiện tốt chức năng của "người chiến sĩ trên mặt trận kinh tế".

Tại Quyết định số 17/2003/QĐ-BTC ngày 10 tháng 2 năm 2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc tổng cục Hải quan. Tại Điều 1 của Quyết định có nêu: *“Cục Điều tra chống buôn lậu là đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan, có chức năng giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan (sau đây gọi là Tổng cục trưởng) quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong ngành hải quan thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới; trực tiếp tổ chức thực hiện công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới theo quy định của pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ được giao.”*

+ Nhằm cụ thể hoá nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc Tổng cục Hải quan, tại Điều 2 của Quyết định 17/2003/QĐ-BTC quy định cụ thể như sau:

“1. Chủ trì nghiên cứu xây dựng hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các biện pháp quản lý, quy trình nghiệp vụ về phòng, chống buôn lậu trình cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh, thành phố triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết theo quy định của pháp luật để điều tra, phát hiện các vụ buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới có tổ chức, có đường dây, ổ nhóm liên tỉnh, trọng điểm, các vụ buôn lậu lớn, phức tạp theo phân cấp hoặc theo chỉ đạo của Tổng cục trưởng, có biện pháp xử lý hoặc khởi tố theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức lưu trữ hồ sơ tài liệu liên quan đến công tác phòng, chống buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng cục.

5. Đề xuất, kiến nghị với Tổng cục trưởng những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung về chính sách, chế độ, biện pháp quản lý và quy trình nghiệp vụ, phòng, chống buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới; Đề xuất việc cung cấp các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác phòng, chống buôn lậu

trong toàn ngành và kiểm tra các đơn vị trong việc quản lý, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị, kỹ thuật đồ.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống buôn lậu theo sự phân công của Tổng cục trưởng.

7. Sơ kết, tổng kết, thống kê đánh giá tình hình và kết quả công tác phòng, chống buôn lậu của ngành Hải quan theo quy định.

8. Tổ chức nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong công tác phòng, chống buôn lậu; tham gia xây dựng chương trình nội dung và giảng dạy nghiệp vụ về phòng, chống buôn lậu tại các cơ sở đào tạo nghiệp vụ Hải quan.

9. Được trực tiếp giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để nắm tình hình, thu thập thông tin, tiếp nhận tin báo, tố giác về buôn lậu, gian lận thương mại phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

10. Được yêu cầu các đơn vị trong ngành hải quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

11. Được ký các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, giải thích liên quan đến thực hiện nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới theo quy định của Tổng cục trưởng.

12. Quản lý cán bộ, công chức và tài sản của Cục theo quy định.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.”

Theo đó, Quyết định đã xác định Cục Điều tra chống buôn lậu có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật. Đây là cột mốc đánh dấu bước chuyển mình của lực lượng chống buôn lậu trực thuộc Tổng cục Hải quan với cơ cấu tổ chức thể hiện sự chuyên môn hoá cao với các đơn vị trực thuộc được quy định tại Điều 4 của Quyết định.

Địa vị pháp lý, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Điều tra chống buôn lậu đã được Đảng, Nhà nước, Chính phủ và các Bộ ngành quan tâm xây dựng, hoàn thiện tạo ra những khuôn khổ pháp lý căn bản cho việc xây dựng cơ cấu tổ chức và hoạt động

cho cơ quan mũi nhọn của ngành Hải quan trong công tác đấu tranh chống buôn lậu đầy khó khăn, thử thách.

Cũng trong giai đoạn này, nước ta bước vào thời kỳ đẩy mạnh sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập sâu rộng với nền kinh tế khu vực và thế giới; đặc biệt là Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của WTO vào cuối năm 2006. Về lĩnh vực hải quan, đây là giai đoạn ngành Hải quan thực hiện đẩy mạnh cải cách, phát triển và hiện đại hóa hải quan trên tất cả các phương diện và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Để phù hợp với yêu cầu hoạt động của Hải quan Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế, thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và thực tiễn đặt ra, ngày 29 tháng 6 năm 2001, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa X đã thông qua Luật Hải quan thay thế Pháp lệnh Hải quan năm 1990 và có hiệu lực từ 01/01/2002. Tiếp đó, ngày 14 tháng 6 năm 2005, Quốc hội khóa XI đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan và Luật này có hiệu lực từ ngày 01/01/2006. Đây là sự kiện đánh dấu sự phát triển của Cục Điều tra chống buôn lậu nói riêng và Hải quan Việt Nam nói chung trong giai đoạn mới; đồng thời, cũng là để thể chế hoá, nội luật hoá các cam kết quốc tế liên quan đến hải quan mà Việt Nam là thành viên.

Công tác phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại là nhiệm vụ thường xuyên lâu dài luôn được các cấp lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội và chính quyền quan tâm chỉ đạo để có hướng đi tích cực.

+ Ngày 16 tháng 1 năm 2006, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 03/2006/QĐ-BTC về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 17/2003/QĐ-BTC 10/02/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc Tổng cục Hải quan. Điểm mới so với Quyết định 17/2003/QĐ-BTC là Cục Điều tra chống buôn lậu có quyền hạn: “Hợp tác, trao đổi thông tin nghiệp vụ hải quan với các tổ chức hải quan quốc tế, các tổ chức thực thi pháp luật quốc tế và hải quan các nước, vùng lãnh thổ theo quy định của pháp luật và của Bộ Tài chính;

Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ thuộc lĩnh vực thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan;

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ đối với các đơn vị thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan cấp dưới;

Triển khai ứng dụng các phương tiện kỹ thuật để phục vụ công tác thu thập thông tin nghiệp vụ hải quan; xây dựng các kế hoạch định hướng phát triển hệ thống thông tin nghiệp vụ hải quan;

Tham gia xây dựng nội dung, chương trình và phối hợp tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ thu thập thông tin nghiệp vụ hải quan.

Trong cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu đã có những thay đổi so với quy định trước đây, tại Điều 2 Quyết định 03/2006/QĐ-BTC có quy định bổ sung: *“Thành lập Phòng Thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan.”* Với vai trò là đơn vị đầu ngành Hải quan trong hoạt động, công tác đấu tranh chống buôn lậu, việc thành lập Phòng thu thập thông tin nghiệp vụ hải quan đóng vai trò như một đơn vị “tinh báo” chuyên thu thập, xử lý các thông tin liên quan đến hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới.

Tuy vậy có một thực tế là, trong công tác triển khai hoạt động phòng, chống buôn lậu qua biên giới, lực lượng chống buôn lậu của Cục Điều tra chống buôn lậu vẫn đang gặp phải những rào cản, bất cập từ chính các quy định của pháp luật, làm hạn chế sức mạnh đấu tranh và khả năng kiểm soát, phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới.

+ Đứng trước bối cảnh đó, ngày 13 tháng 12 năm 2006, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký ban hành Quyết định số 72/2006/QĐ-BTC quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu thuộc Tổng cục Hải quan.

Với quy định này nhiệm vụ và quyền hạn của Cục Điều tra chống buôn lậu chi tiết và cụ thể hơn với nội dung mới như sau:

Giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố thực hiện nhiệm vụ thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan và kiểm soát hải quan; áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong quy trình nghiệp vụ hải quan.

Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin nghiệp vụ phục vụ cho quản lý hải quan hiện đại; Chủ trì hoặc phối hợp, tham gia xây dựng, triển khai áp dụng phương pháp quản lý rủi ro thực hiện trong quy trình nghiệp vụ hải quan.

Chủ trì hoặc phối hợp, tham gia xây dựng các đề án, phương án tổ chức lực lượng kiểm soát hải quan hiện đại; phối hợp đề xuất bố trí cán bộ, công chức, trang bị phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ, công cụ hỗ trợ, vũ khí và kiểm tra việc quản lý, sử dụng của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan; quản lý rủi ro và kiểm soát hải quan của ngành Hải quan.

Được yêu cầu các đơn vị trong Ngành Hải quan báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến các hoạt động thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan; quản lý rủi ro; kiểm soát hải quan; phòng, chống ma túy.

Tại Điều 2 Quyết định số 72/2006/QĐ-BTC đã quy định nâng số các đơn vị đầu mối và đổi tên các đơn vị trực thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu từ 06 đơn vị lên 13 đơn vị.

Điểm mới so với trước đây, các đơn vị trực thuộc Cục đã có những quy định, địa vị pháp lý cụ thể, Cục Điều tra chống buôn lậu và Trung tâm Huấn luyện chó nghiệp vụ phát hiện ma túy và chất nổ thuộc Cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đội Kiểm soát hải quan khu vực phía Bắc, Đội Kiểm soát hải quan khu vực phía Nam, Đội kiểm soát ma túy, Hải đội kiểm soát hải quan số 1, Hải đội kiểm soát hải quan số 2, Hải đội kiểm soát hải quan số 3 có con dấu riêng để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Với quy định này, các đơn vị trực thuộc có thể chủ động trong công tác đấu tranh chống buôn lậu và tham mưu cho lãnh đạo Cục, lãnh đạo Tổng cục Hải quan.

+ Tại Điều 1 Quyết định số 55/2007/QĐ-BTC ngày 29 tháng 6 năm 2007 quy định về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 72/2006/QĐ-BTC quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu thuộc Tổng cục Hải quan đã bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Điều tra chống buôn lậu thuộc Tổng cục Hải quan (quy định tại Điều 2 Quyết định số 72/2006/QĐ-BTC ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn của Cục Điều tra chống buôn lậu thuộc Tổng cục Hải quan) như sau: *“Thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định của pháp luật và theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan”*

Mặc dù đã có nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, nhưng vai trò của Cục Điều tra chống buôn lậu còn chưa tương xứng với khả năng và tính chất công tác nghiệp vụ đặc thù của Ngành. Mặc dù là cơ quan có lực lượng chuyên trách đấu tranh chống buôn lậu, được tổ chức và hoạt động theo xu hướng chuyên nghiệp, hiện đại hoá, có mối quan hệ hợp tác quốc tế rộng rãi, nhưng theo quy định của pháp luật chưa phải là lực lượng nòng cốt trong hệ thống các cơ quan chức năng đấu tranh chống buôn lậu của nước ta hiện nay. Trong khi buôn lậu giờ đây đang là một trong những mặt trận nóng bỏng, đối tượng buôn lậu ngày càng chuyên nghiệp có tính liên kết và tổ chức cao, thì hệ thống các lực lượng chức năng chống buôn lậu lại chưa được tổ chức chặt chẽ, thiếu một lực lượng chính quy tinh nhuệ để giữ vai trò nòng cốt, đủ khả năng làm cơ quan tham mưu chiến lược, đồng thời chỉ huy và gắn kết sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng này.

Quy định của pháp luật về những biện pháp phòng chống buôn lậu của lực lượng kiểm soát Hải quan của Cục Điều tra chống buôn lậu còn thiếu cả về chiều rộng và chiều sâu nghiệp vụ. Cơ cấu tổ chức của lực lượng còn quá dàn trải, mức độ tập trung thống nhất và triển khai lực lượng linh hoạt chưa cao; chưa đủ cơ sở pháp lý để xây dựng thành một lực lượng kiểm soát thực sự mạnh, chuyên nghiệp, tinh nhuệ và hiện đại với hệ thống cơ quan tình báo phát triển toàn diện và hoạt động hiệu quả.

Việc áp dụng quy trình thủ tục Hải quan mới theo quy định của Luật Hải quan (được sửa đổi, bổ sung năm 2005) đã xuất hiện những bất cập, kẽ hở bị các đối tượng lợi dụng để buôn lậu, gian lận thương mại.

+ Nhằm mục đích bổ sung thêm quyền hạn cho Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan, ngày 11 tháng 05 năm 2010 Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký ban hành quyết định số 1016/QĐ-BTC quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc Tổng cục Hải quan. Tại Điều 2 của Quyết định 1016/QĐ-BTC đã quy định cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn

của Cục Điều tra chống buôn lậu với những điểm mới so với quy định trước đây như sau:

- Trình Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan các văn bản hướng dẫn quy trình, quy chế về; thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả; kiểm soát hải quan và phòng, chống ma túy.

- Hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố thực hiện nhiệm vụ thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả; kiểm soát hải quan và phòng, chống ma túy.

- Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về phòng, chống ma túy trong lĩnh vực hải quan.

- Thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định của pháp luật và theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

- Thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để phòng chống khủng bố và rửa tiền trong lĩnh vực hải quan.

So với Quyết định số 72/2006/QĐ-BTC ngày 13 tháng 12 năm 2006 quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu thuộc Tổng cục Hải quan đã bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Điều tra chống buôn lậu thuộc Tổng cục Hải quan thì Quyết định 1016/QĐ-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2010 đã bổ sung thành lập mới 01 Đơn vị trực thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu, đó là Đội kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Trung (Đội 2) được hoạt động trên địa bàn từ các tỉnh Nghệ An đến Ninh Thuận và các tỉnh Tây Nguyên. Theo đó thực hiện nhiệm vụ tiến hành các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan theo quy định của pháp luật để thu thập thông tin công khai và bí mật, trong phạm vi nhiệm vụ và địa bàn được phân công. Việc thành lập Đội kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Trung để hiện sự quyết liệt của Chính phủ, các bộ ngành trong công tác đấu tranh chống buôn lậu tại từng điểm nóng, địa bàn trọng điểm tiềm ẩn nguy cơ cao xảy ra hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới.

Bằng sự tin tưởng, quan tâm của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ, Cục Điều tra chống buôn lậu luôn thể hiện vai trò là “quả đấm thép” trong công tác

đấu tranh chống buôn lậu tại tất cả các địa bàn có hoạt động xuất nhập khẩu trên cả nước. Ngoài nhiệm vụ đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới, thì công tác đấu tranh phòng chống ma tuý được lãnh đạo Tổng cục Hải quan quan tâm chỉ đạo quyết liệt.

+ Ngày 12 tháng 8 năm 2010 Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 2055/QĐ-BTC nhằm bổ sung thêm “Phòng Kiểm soát ma tuý” vào cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu quy định tại Điều 3 Quyết định số 1016/QĐ-BTC ngày 11/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc Tổng cục Hải quan.

Để đáp ứng yêu cầu quản lý hải quan nói chung và công tác chống buôn lậu nói riêng phải thường xuyên thay đổi theo hướng quản lý hải quan hiện đại bằng hệ thống thông quan tự động VNACC/VCIS, bên cạnh các biện pháp nghiệp vụ truyền thống, đòi hỏi phải kiểm soát được hệ thống, kịp thời ra quyết định, chỉ đạo các đơn vị trong việc phối hợp thực hiện các biện pháp ngăn chặn, bắt giữ khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hải quan. Phòng Giám sát Hải quan trực tuyến được thành lập theo Quyết định số 1658/QĐ-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc thành lập Phòng giám sát hải quan trực tuyến trực thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu có nhiệm vụ chức năng trực tiếp tổ chức thực hiện công tác giám sát trực tuyến, các biện pháp can thiệp khẩn cấp theo quy định của Tổng cục Hải quan; phối hợp các đơn vị có liên quan giám sát, kiểm tra, kiểm soát và xử lý khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan thông qua hệ thống giám sát trực tuyến.

Với những quy định nêu trên, địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu đã được hình thành rõ nét, tạo điều kiện cho công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới đạt được những kết quả cao. Lực lượng của Cục đã triển khai đấu tranh rất quyết liệt; tích cực, chủ động. Việc quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng giúp công tác đấu tranh được hiệu quả, tránh sự chồng chéo giữa Cục Điều tra chống buôn lậu với các đơn vị chức năng trong và ngoài ngành.

**** Các quy định trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay.***

Ngày 23 tháng 6 năm 2014 Quốc hội đã ban hành Luật số 54/2014/QH13 Luật Hải quan có hiệu lực từ ngày 01 tháng 1 năm 2015, Luật Hải quan quy định quản lý nhà nước về hải quan đối với hàng hóa được xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong lãnh thổ hải quan; về tổ chức và hoạt động của Hải quan.

Quy phạm pháp luật nêu trên có những điểm mới làm tăng thêm quyền hạn chức năng cho lực lượng kiểm soát hải quan nói chung và Cục Điều tra chống buôn lậu nói riêng. Đó là trong khi thực hiện nhiệm vụ đấu tranh chống buôn lậu, trường hợp có căn cứ xác định hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới, phương tiện vận tải chở hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới đang di chuyển từ địa bàn hoạt động hải quan ra ngoài địa bàn hoạt động hải quan thì cơ quan Hải quan tiếp tục truy đuổi, thông báo cho cơ quan Công an, Bộ đội Biên phòng, cảnh sát biển, quản lý thị trường trên địa bàn để phối hợp, đồng thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật. Việc dừng, truy đuổi phương tiện vận tải nước ngoài đang đi trong vùng biển Việt Nam được thực hiện theo quy định của Luật biển Việt Nam.

Luật Hải quan 2014 quy định cơ quan Hải quan được thực hiện, phối hợp thực hiện tuần tra, kiểm soát nhằm ngăn ngừa hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới tại vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải; thực hiện các biện pháp ngăn chặn và xử lý vi phạm theo thẩm quyền trong vùng nội thủy, lãnh hải phù hợp với quy định của Luật biển Việt Nam. Theo quy định tại Điều 88 Luật Hải quan năm 2014, thì trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, lực lượng Hải quan có hai vai trò:

Một là, vai trò chủ trì, chịu trách nhiệm chính về công tác đấu tranh chống buôn lậu trong địa bàn hoạt động Hải quan.

Hai là, vai trò của cơ quan phối hợp thực hiện các biện pháp phòng, chống buôn lậu ngoài địa bàn hoạt động Hải quan.

Với hai vai trò này, lực lượng Hải quan có thể tiến hành các hoạt động phòng, chống buôn lậu trên phạm vi toàn bộ lãnh thổ Việt Nam. Trong đó, trách

nhiệm phòng, chống buôn lậu qua biên giới của Hải quan luôn luôn gắn với các địa bàn hoạt động được pháp luật quy định (Điều 7 Luật Hải quan năm 2014). Hiện nay, địa bàn hoạt động và trách nhiệm của Hải quan trong đấu tranh chống buôn lậu được quy định cụ thể tại Nghị định 01/2015/NĐ- CP ngày 02 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới. Theo đó, tại các khu vực địa bàn hoạt động của Hải quan, Cục điều tra chống buôn lậu có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành, chủ động thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để kiểm tra, giám sát, kiểm soát; sử dụng các phương tiện kỹ thuật được trang bị để phát hiện, ngăn ngừa, truy đuổi, khám xét, điều tra, bắt giữ, xử lý các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật Hải quan; có trách nhiệm bố trí lực lượng, phương tiện, điều kiện vật chất để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu. Khi nhận được tin báo của cơ quan, tổ chức, cá nhân về hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật Hải quan thì cơ quan Hải quan phải tiếp nhận thông tin, giữ bí mật thông tin và tiến hành việc tổ chức kiểm tra, kiểm soát, điều tra, xử lý, hoặc chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng để điều tra, xử lý;

Thẩm quyền của cơ quan Hải quan và công chức Hải quan trong đấu tranh phòng, chống buôn lậu được quy định tương đối đầy đủ tại các Điều 89 và Điều 90 của Luật Hải quan năm 2014 bao gồm: thẩm quyền áp dụng biện pháp nghiệp vụ kiểm soát; thẩm quyền xử lý hành chính và thẩm quyền khởi tố, điều tra hình sự. Theo đó, cơ quan Hải quan được thành lập lực lượng chuyên trách phòng, chống buôn lậu; được áp dụng các nghiệp vụ kiểm soát Hải quan, thu thập thông tin liên quan trong nước và ngoài nước để chủ động phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; được áp dụng biện pháp tuần tra, điều tra, xác minh và các biện pháp nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật; Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài liệu để phục vụ việc kiểm tra, điều tra, xác minh hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyển phát nhanh mở bưu phẩm,

hàng hóa được xuất khẩu, nhập khẩu qua đường bưu chính, chuyển phát nhanh để kiểm tra khi có căn cứ cho rằng bưu phẩm, hàng hóa đó có tài liệu, hàng hóa liên quan đến buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; Sử dụng cờ hiệu, đèn hiệu, pháo hiệu, còi, loa; sử dụng vũ khí và công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; được quyền dùng phương tiện vận tải, tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; được quyền khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thực hiện các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật tổ chức điều tra hình sự; có thẩm quyền truy đuổi phương tiện vận tải chở hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới đang di chuyển từ địa bàn hoạt động Hải quan ra ngoài địa bàn hoạt động Hải quan.

+ Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định 1399/QĐ-TCHQ Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc Tổng cục Hải quan với vị trí và chức năng; nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định. Tại quyết định này, điểm mới trong nhiệm vụ và quyền hạn của Cục Điều tra chống buôn lậu là việc, Cục có nhiệm vụ là đầu mối tham mưu, giúp việc Bộ trưởng Bộ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả và các nhiệm vụ mà Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả chỉ đạo ngành Tài chính phải thực hiện trong lĩnh vực kiểm soát hải quan;

Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan; phòng, chống ma túy; phòng, chống rửa tiền, khủng bố trong lĩnh vực hải quan;

Hiện nay cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu được sắp xếp và thành lập mới một số đơn vị, nâng tổng số các đơn vị đầu mối trực thuộc Cục từ 14 lên 18 đơn vị trực thuộc, Phòng Quản trị, Tài vụ và tổ chức trước đây được tách thành 02 phòng phòng tổ chức cán bộ và phòng Tài vụ - Quản trị;

Trung tâm huấn luyện chó nghiệp vụ được đổi tên thành “Đội Quản lý, huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ”

Thành lập Đội Kiểm soát chống buôn lậu ma túy khu vực miền Nam (Đội 6);

Các Đội, Hải đội có con dấu riêng để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Nét mới trong sự thay đổi này đó chính là việc thành lập mới “Đội điều tra hình sự” với nhiệm vụ điều tra, xử lý các vụ việc hình sự trong lĩnh vực Hải quan, Đội Điều tra hình sự còn có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Cục Điều tra chống buôn lậu, lãnh đạo Tổng cục Hải quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc xử lý các vụ việc có dấu hiệu hình sự trong lĩnh vực Hải quan tại các Cục Hải quan địa phương.

2.1.2. Các quy định pháp luật về thẩm quyền của Cục điều tra chống buôn lậu trong hoạt động điều tra hình sự và hoạt động tố tụng hình sự.

*** Các quy định trong giai đoạn trước năm 2015**

- Bộ Luật hình sự 1999 có những điều khoản qui định rõ về tội phạm và chế tài của hành vi buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới mà Cục Điều tra chống buôn lậu có thẩm quyền khởi tố. Điều 153 qui định về tội buôn lậu, Điều 154 qui định về tội vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới. Những qui định này giúp ngành Hải quan phát hiện những hành vi buôn lậu và gian lận thương mại mà tính chất mức độ vi phạm nghiêm trọng có thể áp dụng biện pháp xử lý bằng hình sự (biện pháp nghiêm khắc nhất), từ đó đấu tranh phòng ngừa ngày càng cao hơn.

- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 đã qui định về trình tự thủ tục tiến hành khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 có quy định: *“Khi xác định có dấu hiệu tội phạm thì Cơ quan điều tra phải ra quyết định khởi tố vụ án hình sự. Thủ trưởng đơn vị Bộ đội biên phòng, cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và Thủ trưởng các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định khởi tố vụ án trong những trường hợp quy định tại Điều 111 của Bộ luật này.”*

- Đối với hoạt động điều tra, theo quy định tại Điều 20 Pháp lệnh về tổ chức điều tra hình sự năm 2004 và Điều 111 Bộ luật tố tụng hình sự đã quy định lực lượng Hải quan trong đó có Cục Điều tra chống buôn lậu có thẩm quyền khởi tố vụ án và tiến hành hoạt động điều tra với 2 tội danh là Tội buôn lậu Điều 153 và Tội vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới Điều 154 Bộ luật hình sự 1999. Như vậy theo quy định khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý của mình thì Cục trưởng cục Điều tra chống buôn lậu có quyền tiến hành khởi tố và thực hiện công tác điều tra.

*** Các quy định trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay.**

- Điểm mới so với các quy định về hoạt động điều tra và tố tụng hình sự của cơ quan Hải quan giai đoạn trước năm 2015 thì tới nay Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan có thẩm quyền khởi tố vụ án và tổ chức hoạt động điều tra theo hình sự đối với 3 tội danh: “Điều 188. Tội buôn lậu”, “Điều 189. Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới” và “Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm”. Nhiệm vụ và quyền hạn Điều tra của cơ quan Hải quan được quy định tại Điều 33 Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015. Với quy định này thì Cục Điều tra chống buôn lậu có thêm thẩm quyền tiến hành khởi tố và điều tra đối với “Tội sản xuất buôn bán hàng cấm” được quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015.

2.1.3. Các quy định pháp luật về thẩm quyền của Cục Điều tra chống buôn lậu trong hoạt động xử lý vi phạm hành chính.

*** Các quy định giai đoạn trước năm 2015**

- Cùng với quá trình phát triển, đổi mới trong hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 138/2004/NĐ-CP ngày 17/6/2004 quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan thay thế Nghị định số 16/CP, Nghị định số 58/2000/NĐ-CP và phù hợp với Nghị định số 134/2003/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002. Nội dung của Nghị định xác định cụ thể, rõ ràng các hành vi vi phạm hành chính về Hải quan; cụ thể hóa một số nguyên tắc xử phạt phù hợp tính chất, đặc điểm các vi phạm hành chính về Hải quan, nhằm bảo đảm cho việc xử phạt được công minh, nhanh chóng và có tính khả thi. Nghị định số 138/2004/NĐ-

CP đi vào thực tế đã giải quyết được đa số các vướng mắc mà cơ quan Hải quan đã gặp phải trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính; trong đó nhiều vướng mắc đã phát sinh trong thời gian dài gây ảnh hưởng đến quá trình cải cách thủ tục hành chính về Hải quan như: Việc khai báo nhằm lẫn hàng hóa về số lượng với trị giá thấp nhưng vẫn bị xử phạt; việc xử phạt chỉ căn cứ vào hành vi mà không chia nhỏ mức phạt tương ứng với trị giá tang vật vi phạm cho phù hợp; một số hành vi được quy định chung chung theo loại hình xuất nhập, khẩu nhưng không phân định rõ hành vi cụ thể dẫn đến khó áp dụng hoặc áp dụng không thống nhất.

Quá trình thực hiện Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002, Nghị định số 138/2004/NĐ-CP đã phát sinh những vướng mắc hạn chế như không có Điều khoản nào xác định hoặc đặt ra hành vi của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính về các lĩnh vực quản lý Nhà nước nói chung, lĩnh vực quản lý Nhà nước về Hải quan nói riêng.

- Với những bất cập đó, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính đã được tiếp tục sửa đổi, bổ sung vào các năm 2007 và năm 2008. Cùng với đó, trong lĩnh vực Hải quan cũng có những Nghị định mới được ban hành thay thế Nghị định số 138/2004/NĐ-CP đáp ứng yêu cầu quá trình phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế. Đó là các Nghị định số 97/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định việc xử lý vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực Hải quan và Nghị định số 18/2009/NĐ-CP ngày 18/2/2009 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 97/2007/NĐ-CP thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với vấn đề xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

- Trong thời gian này, hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới vẫn diễn biến phức tạp. Các đường dây buôn lậu tổ chức tinh vi hơn, phức tạp hơn, các đối tượng lợi dụng những kẽ hở chính sách pháp luật về xuất nhập khẩu; pháp luật Hải quan để tiến hành những hoạt động buôn bán mặt hàng cấm nhập khẩu, cấm xuất khẩu hay những mặt hàng có thuế suất cao. Để đáp ứng được những yêu cầu tình hình mới trong công tác xử lý vi phạm hành chính nói chung và nâng cao chế tài cho hoạt động chống buôn lậu nói

riêng, ngày 20/6/2012 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 đã thông qua Luật xử lý vi phạm hành chính thay thế cho Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính. Đây là văn bản pháp luật có giá trị pháp lý cao nhất của Nhà nước điều chỉnh về công tác xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 15/10/2013 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 127/2013/NĐ-CP quy định việc xử lý vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan Ngày 12/12/2013, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký ban hành Thông tư số 190/2013/TT-BTC quy định chi tiết thi hành Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử lý vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Theo quy định thì thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Hải quan được quy định cụ thể tại Điều 42 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 19 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ.

Với quy định này, thẩm quyền của Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển và Đội trưởng Đội kiểm soát bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và Cục trưởng thuộc Cục Điều tra Chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan đều thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính. Việc quy định này giúp xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Hải quan và mang tính răn đe cao đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

*** Các quy định trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay**

Thông tư 190/2013/TT-BTC sau đó được thay thế bởi Thông tư 155/2016/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 127/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan và Nghị định 45/2016/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 127/2013/NĐ-CP do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 10 năm 2016.

Các quy định của Nghị định 127/2013/NĐ-CP và Thông tư 155/2016/TT-BTC được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hải quan, Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật Quản lý Thuế sửa đổi, bổ sung năm 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan

đến quản lý nhà nước về hải quan; phù hợp với các chuẩn mực trong các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tham gia.

Ngoài ra, để đảm bảo cho công tác xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện thống nhất trong toàn Ngành, Tổng cục Hải quan còn ban hành Quyết định số 113/QĐ-TCHQ ngày 22/01/2014 về việc ban hành Bản hướng dẫn trình tự xử phạt vi phạm hành chính, giải quyết khiếu nại các quyết định hành chính liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong Ngành Hải quan và bản hướng dẫn sử dụng mẫu biên bản, quyết định và thông báo sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong ngành hải quan. Những văn bản này cùng với Nghị định 127/2013/NĐ-CP đã hình thành hệ thống pháp luật xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực hải quan tương đối hoàn chỉnh, đồng bộ; đảm bảo cơ sở pháp lý đầy đủ cho cơ quan hải quan và các cơ quan Nhà nước chức năng xử phạt hành chính, đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm hành chính có hiệu lực, hiệu quả.

2.2. Thực tiễn tổ chức, hoạt động của Cục điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan về đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại; vận chuyển hàng hoá trái phép qua biên giới và những tồn tại trong công tác thực thi pháp luật

2.2.1 Thực tiễn công tác tham mưu, chỉ đạo và hợp tác quốc tế

Với vai trò là đơn vị trực thuộc Tổng cục Hải quan, có chức năng tham mưu, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị trong ngành Hải quan. Trong thời gian qua Cục Điều tra chống buôn lậu đã khẳng định địa vị pháp lý của mình trong các nhiệm vụ, quyền hạn được Chính phủ, Bộ ngành giao cho. Cục Điều tra chống buôn lậu đã khẳng định vai trò nòng cốt trong lĩnh vực tham mưu cho lãnh đạo ngành Hải quan, Bộ Tài chính, Đảng và Nhà nước chỉ đạo, điều hành hiệu quả công tác kiểm soát hải quan. Nổi bật, đã từng bước xây dựng được một lực lượng chuyên nghiệp, chính quy, hiện đại đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý hải quan trước những diễn biến ngày càng phức tạp của hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Tập trung nguồn lực hoàn thành nhiều đề án lớn, trong đó tập hợp các giải pháp mang tính lâu dài nhằm tăng cường năng lực cho lực lượng kiểm soát Hải quan theo hướng chuyên sâu - chuyên nghiệp - hiệu quả gồm: Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020, Đề án tăng cường năng lực phòng, chống ma túy của ngành Hải quan, Đề án đầu tư trang bị và quản lý tàu thuyền của ngành Hải quan giai đoạn 2011 - 2020,... đảm bảo phù hợp với tiến trình cải cách, hiện đại hóa ngành Hải quan.

Công tác tham mưu của Cục còn ghi dấu ấn trong việc đã chủ động, tích cực tham mưu cho Bộ Tài chính, Chính phủ thành lập và triển khai nhanh chóng, chất lượng mô hình tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (gọi tắt là Ban chỉ đạo 389 quốc gia) và Văn phòng thường trực của Ban chỉ đạo; giúp lãnh đạo Bộ Tài chính, lãnh đạo Tổng cục Hải quan thực hiện tốt vai trò thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo 389 quốc gia nhằm tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng, các địa phương về đấu tranh phòng, chống buôn lậu.

*** Cụ thể thực tiễn một số công tác đã thực hiện tại Cục Điều tra chống buôn lậu trong thời gian qua.**

Một là, trong công tác xây dựng văn bản pháp luật:

Cụ thể, Cục Điều tra chống buôn lậu đã tham mưu xây dựng được cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất từ Luật tới các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến công tác chống buôn lậu; sửa đổi, bổ sung một cách toàn diện các quy định về thẩm quyền, phạm vi trách nhiệm và các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 23/6/2014. Đặt nền tảng ban đầu cho việc hình thành hệ thống văn bản pháp quy trong việc triển khai các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, thay thế cách làm việc theo lối kinh nghiệm, truyền thống, thiếu thống nhất, thiếu cụ thể trước đây. Từ năm 2006 đến nay, đã đưa công tác nghiệp vụ cơ bản trong toàn Ngành từng bước đi vào nề nếp, được thực hiện thường xuyên, đúng trình tự, hiệu quả. Kết quả là đã có nhiều sản phẩm thông tin có giá trị, góp phần phá thành công nhiều chuyên án lớn, bắt giữ được nhiều vụ việc buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới.

Cục đã tham gia chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế sửa đổi, bổ sung “Chương Kiểm soát hải quan” trong Nghị định 08/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. Hiện đã hoàn chỉnh hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định lần thứ 2.

Tham gia xây dựng các thông tư liên tịch như: Thông tư liên tịch “Hướng dẫn phối hợp trong việc báo cáo, thống kê về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; Thông tư liên tịch “Quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo”.

Xây dựng đề án cử cán bộ hải quan ra nước ngoài để xác minh, thu thập thông tin, tài liệu: Đã trình Lãnh đạo Tổng cục phê duyệt kế hoạch xây dựng Thông tư hướng dẫn cử cán bộ hải quan ra nước ngoài thu thập, xử lý thông tin nghiệp vụ hải quan và ký Quyết định thành lập Tổ soạn thảo Thông tư.

Triển khai xây dựng dự thảo Quyết định quy định về chức danh, tiêu chuẩn của cán bộ điều tra của cơ quan Hải quan; dự thảo Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ điều tra làm công tác điều tra hình sự trong ngành Hải quan. Trên cơ sở dự thảo Quyết định quy định về chức danh, tiêu chuẩn của cán bộ điều tra của cơ quan Hải quan và dự thảo Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác điều tra hình sự trong ngành Hải quan, Cục đã tham mưu Lãnh đạo Tổng cục giao cho 2 đơn vị là Trường Hải quan Việt Nam và Vụ Tổ chức cán bộ làm đầu mối chủ trì hoàn thiện dự thảo các chuyên đề nghiệp vụ điều tra hình sự trong ngành Hải quan.

Đã triển khai xây dựng Quy chế tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của ngành Hải quan; dự kiến sẽ trình Tổng cục ban hành sau khi Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự 2015 có hiệu lực (01/01/2018).

Bên cạnh đó, Cục cũng đã nghiên cứu, tham gia góp ý đối với nhiều văn bản theo đề nghị của các Vụ, Cục như: dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 38/2015/TT-BTC; dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định 1565/QĐ-TCHQ; dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 2019/QĐ-TCHQ ngày

01/10/2014; dự thảo Quyết định triển khai Nghị quyết 01/NQ-CP năm 2017; Đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia”; dự thảo Hiệp định giữa Hà Lan – Việt Nam về hỗ trợ hành chính trong lĩnh vực Hải quan; dự thảo chuyên đề Kiểm soát rủi ro; dự thảo Tờ trình và công văn triển khai công tác đảm bảo an ninh, an toàn cho các Hội nghị trong năm chủ tịch APEC 2017; dự thảo chương tình hợp tác giữa cơ quan nhập cư và bảo vệ Australia và Tổng cục Hải quan; dự thảo Nghị quyết ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TW ngày 05/1/2017 của Bộ Chính trị; dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Dự thảo Đề án Chương trình khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ Pháp luật Hải quan; Dự thảo “Bản ghi nhớ về chống mua bán trái phép động thực vật hoang dã và gỗ”; Dự thảo “ Quyết định ban hành bộ tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả”; dự thảo “Chỉ thị về việc tăng cường quản lý, chất lượng, nguồn gốc dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, thuốc cổ truyền; Dự thảo “ Kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, sản xuất kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả kém chất lượng”...

Hai là, công tác sở hữu trí tuệ: Trong năm 2017 đã triển khai chương trình phối hợp kiểm soát chống hàng giả, hàng nhái trong khu vực APEC nhằm kiểm soát, ngăn chặn các hoạt động buôn bán bất hợp pháp các sản phẩm có hại cho sức khỏe và sự an toàn của con người do Tổ chức Hải quan thế giới chủ trì, phối hợp với Văn phòng liên lạc thông tin tình báo khu vực Châu Á – Thái Bình Dương triển khai.

Tiếp nhận 92 thông tin về đơn giám sát bảo hộ quyền SHTT đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại biên giới và 21 thông tin bổ sung, cập nhật các nhãn hiệu từ Chủ sở hữu quyền từ Cục Giám sát và quản lý hải quan để tra cứu, rà soát sàng lọc thông tin đưa vào kiểm soát trong hoạt động của đơn vị.

Phối hợp triển khai Chiến dịch PANGAEA X về chống buôn lậu sản phẩm y tế giả (theo đề nghị của WCO) tại Cục Hải quan TP Hà Nội và Cục Hải quan TP Hồ Chí Minh. Chương trình do WCO, Tổ chức Cảnh sát quốc tế (Interpol); Diễn đàn

quốc tế về tội phạm được (PFIPC); Tổ chức cảnh sát châu Âu (Europol) Và Viện An toàn được phẩm (PSI) phối hợp triển khai.

Ba là, công tác giám sát trực tuyến: Chủ trì xây dựng và trình lãnh đạo Tổng cục ban hành Quy chế hoạt động, trực ban, giám sát trực tuyến trong ngành hải quan. Phối hợp Cục Tài vụ quản trị lắp đặt hệ thống màn hình, kết nối hệ thống camera giám sát tại phòng giám sát trực tuyến. Tổ chức hoạt động trực ban, giám sát trực tuyến tại Tổng cục Hải quan; phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn triển khai hoạt động của bộ phận giám sát trực tuyến tại Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng;

Phối hợp các Cục nghiệp vụ thực hiện công tác trực ban theo phân công của lãnh đạo Cục và Tổng cục. Thực hiện rà soát, giám sát dữ liệu theo yêu cầu của trực ban, cụ thể như: phân tích lựa chọn các lô hàng có dấu hiệu vi phạm để kiểm tra giám sát; rà soát, nhắc nhở các đơn vị trong việc thực hiện theo đúng quy trình thủ tục; rà soát, phân loại, kiểm tra, khám xét và xử lý các lô hàng tồn đọng và những lô hàng rủi ro cao vận chuyển qua tuyến hàng không; thực hiện công tác kiểm soát chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng qua biên giới, đường mòn, lối mở, hai bên cánh gà, cửa khẩu,... tại Lạng Sơn, Quảng Ninh, Lào Cai; kiểm soát container vận chuyển độc lập có dấu hiệu vi phạm; Tham gia phối hợp thực hiện giám sát trực tuyến các kế hoạch kiểm tra, khám xét các lô hàng tồn và rủi ro cao tại Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ;

Bốn là, công tác phối hợp và hợp tác quốc tế: Tăng cường hợp tác với Hải quan Đài Loan, Hải quan Trung Quốc, Hải quan Lào, Hải quan Úc, Hải quan Campuchia và Hải quan Nhật. Tiếp tục duy trì và đưa ra các đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động hợp tác song phương về trao đổi thông tin với Hải quan Vương quốc Anh, Pháp, Campuchia...

- Hợp tác với Hải quan Trung Quốc: đã tổ chức thành công Hội nghị Hải quan biên giới Việt - Trung lần thứ 11 tại Phú Quốc từ 19-23/6/2017. Điểm nhấn năm nay hai bên đã ký kết Kế hoạch hành động chống về phòng chống ma túy trên toàn tuyến biên giới Việt - Trung. Hai bên triển khai các kế hoạch: Kế hoạch hành động chung về ma túy; Kế hoạch hành động chung về chống buôn lậu giữa cụm

Hải quan các tỉnh: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng (Việt Nam) với Hải quan Nam Ninh (Trung Quốc); Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang (Việt Nam) với Hải quan Côn Minh (Trung Quốc).

Hợp tác với Hải quan Đài Loan: Tham dự Hội nghị song phương về CBL giữa Hải quan Việt Nam và Hải quan Đài Loan từ ngày 25-29/9/2017. Hội nghị đã thúc đẩy mối quan hệ hợp tác về chống buôn lậu giữa hai bên. Hiện nay, Cục đang xây dựng dự thảo MOU về chó nghiệp vụ, đề nghị phía Hải quan Đài Loan hỗ trợ về công tác huấn luyện chó nghiệp vụ cho Hải quan Việt Nam.

- Hợp tác với Hải quan Hàn Quốc: Đã tiến hành ký kết Kế hoạch “Hợp tác điều tra giữa cơ quan Hải quan Đại Hàn Dân Quốc và Tổng cục Hải quan nước CNHXCNVN” nhân chuyến thăm, làm việc của Tổng cục trưởng tại Hàn Quốc tháng 6/2017. Năm 2017, đầu mối chống buôn lậu giữa Hải quan Việt Nam và Hải quan Hàn Quốc trong khuôn khổ hợp tác khu vực đã phối hợp xây dựng sáng kiến hợp tác giữa hai bên về Dự án đấu tranh chống vận chuyển trái phép các loài hoang dã thuộc danh mục công ước CITES trong đó có ngà voi và sừng tê giác trên các tuyến vận chuyển và tập trung trọng điểm là tuyến hàng không. Sáng kiến đã được đồng trình bày tại phiên họp Ủy ban Kiểm soát tháng 3/2017 tại trụ sở WCO và dự kiến triển khai trong tháng 7 và tháng 8/2017. Trong tháng 12/2017, Hải quan Việt Nam (Cục ĐTCBL) đã tiếp nhận đoàn công tác của Hải quan Hàn Quốc (Hải quan Busan và Tham tán Hải quan Hàn Quốc tại Việt Nam) sang thu thập thông tin và xác minh thông tin về mặt hàng thuốc lá - Triển khai theo khuôn khổ Kế hoạch hoạt động hợp tác điều tra đã ký trong tháng 6/2017.

Tham mưu cho Lãnh đạo Cục và Lãnh đạo Tổng cục về phương án đàm phán một số điều khoản trong phạm vi Hiệp định hợp tác Hải quan Việt Nam Hoa Kỳ thuộc chức năng của đơn vị.

Thực hiện hiệu quả vai trò đầu mối trong triển khai các chương trình hợp tác trong khuôn khổ do Văn phòng tình báo khu vực RILO A/P(Regional intelligent liaison office, RILO) về tình hình tội phạm buôn lậu, ma túy trong khu vực và trên thế giới điều phối; Tích cực tham gia các dự án, chiến dịch ngắn hạn: Hệ thống thông báo nhanh các vụ bắt giữ ma túy trên tuyến hàng không - DSINS; tham gia

Chiến dịch Leatherback (các nước thành viên WCO chia sẻ thông tin về các vụ vi phạm, gian lận thương mại dầu khí) do Hải quan Úc phối hợp với Ban thư ký WCO điều phối; Tham gia Chiến dịch Thunderbird (Chiến dịch chống buôn bán bất hợp pháp các loài động thực vật hoang dã trên toàn cầu); Chiến dịch IRENE II; Chiến dịch CATalyst2.

Chủ động đề xuất sáng kiến, triển khai Dự án Savannah - đấu tranh chống vận chuyển trái phép các loài hoang dã thuộc danh mục công ước CITES trong đó có ngà voi và sừng tê giác trên các tuyến vận chuyển và tập trung trọng điểm là tuyến hàng không.

Tham gia điều phối các Chiến dịch về ma túy và CITES tại Singapore (trong khuôn khổ phối hợp với INTERPOL)

Tiếp tục củng cố và phát triển hợp tác với các đối tác đã ký thỏa thuận hợp tác, bao gồm: Hiệp hội gốm sứ; Hiệp hội Giấy; Trung tâm xác nhận chứng từ thương mại - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI); Hiệp hội mía đường Việt Nam; Tổng cục Môi trường; Hãng rượu bia, ICHAM. Cụ thể: phối hợp trao đổi thông tin với VCCI về cung cấp số liệu XNK của một số công ty có hoạt động xuất nhập khẩu các mặt hàng như gỗ, nông sản, sắt thép, nhôm, đá, đường,...để hỗ trợ các VCCI trong việc rà soát, cấp duyệt C/O cho các doanh nghiệp.

2.2.2 Thực tiễn công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới tại Cục Điều tra chống buôn lậu.

Trong giai đoạn 2013 - 2017 bức tranh kinh tế của nước ta có những diễn biến khá tích cực, mở ra nhiều cơ hội phát triển bền vững trong những năm tới. Các chỉ báo về kinh tế vĩ mô như tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, tỷ giá, thanh khoản của ngân hàng thương mại; xuất-nhập khẩu... tiếp tục được cải thiện so với các năm trước. Một trong 3 đột phá chiến lược thực hiện trong 5 năm qua (Chiến lược của 10 năm 2011-2020) là hoàn thiện thể chế kinh tế, với sự ra đời của Hiến pháp 2013, ban hành nhiều bộ luật và đạo luật nhằm cải cách thể chế có ý nghĩa quan trọng như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Hàng hải, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu

tư, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Phá sản, Luật Kế toán, Luật Thống kê và Luật Hải quan...

Nhìn chung trong 5 năm qua sự hoàn thiện hệ thống pháp luật mang tính hệ thống và liên quan đến hầu hết lĩnh vực của đời sống xã hội. Sự đổi mới hệ thống pháp luật trong lĩnh vực kinh tế đều hướng đến 2 mục tiêu: Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong nước và hội nhập với khu vực và thế giới.

Từ năm 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 19 và nâng cấp Nghị quyết này trong năm 2015 trong nỗ lực cải cách hành chính công, với mục tiêu giảm thời gian khai thuế, thủ tục hải quan và thông quan hàng hóa ở các cửa khẩu đạt trình độ các nước ASEAN - 6 và tiến tới ASEAN-4.

Trong 5 năm qua, với tinh thần “chủ động và tích cực” hội nhập, nước ta đã ký kết hàng chục Hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương thế hệ mới, chính thức thực hiện theo lộ trình những cam kết của khu vực Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) từ đầu năm 2016, đặc biệt là kết thúc đàm phán và ký kết Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) với kỳ vọng các nước thành viên sẽ hoàn tất thủ tục để đi vào hoạt động từ đầu năm 2018. Trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại bao gồm quan hệ ngoại thương, tín dụng và đầu tư tiếp tục phát triển tích cực, vị thế kinh tế của nước ta ngày càng được nâng cao trên thị trường khu vực và thế giới.

Kinh tế hội nhập phát triển cùng với đó cũng nảy sinh không ít những tiêu cực tác động đến mọi góc cạnh trong đời sống xã hội, trong đó hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại vẫn không ngừng ra tăng với nhiều thủ đoạn tinh vi, phức tạp. Giờ đây hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới không chỉ mang tính manh mún do cá nhân thực hiện như trước mà theo đó có sự móc nối tham gia của nhiều thành phần, trong đó có sự tham gia của một số công chức trong một số cơ quan chức năng. Lợi dụng chính sách mở cửa của nền kinh tế, nhiều băng nhóm tội phạm có tổ chức đã xâm nhập vào lãnh thổ nước ta với danh nghĩa nhà đầu tư nước ngoài nhằm tổ chức các hoạt động “rửa tiền”, lấy Việt Nam là địa điểm trung chuyển hàng hoá, buôn lậu, vận chuyển trái phép chất ma túy và vũ khí quân dụng.

Qua thực tiễn tại Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan cho thấy, kể từ Luật Hải quan năm 2014 được ra đời, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2015

cùng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành được ban hành đã góp phần không nhỏ nâng cao nhiệm vụ, quyền hạn cho Cục trong công tác đấu tranh chống buôn lậu. Cùng với đó là việc ứng dụng vận hành hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS đã góp phần không nhỏ trong tiến trình cải cách hiện đại hoá Hải quan. Chính sách thông thoáng tạo điều kiện tiết kiệm thời gian làm thủ tục hải quan, từ đây các đối tượng thường lợi dụng bất cập, sơ hở của các chính sách, cơ chế quản lý để vi phạm như: lợi dụng phân luồng ưu tiên miễn kiểm tra thực tế hàng hóa: khai sai tên hàng, mã hàng, chủng loại, số lượng,... Trong các vụ việc đã phát hiện được, các thủ đoạn tinh vi hơn cũng đã được sử dụng như làm giả hồ sơ, chứng từ hồ sơ chứng từ hải quan, khai sai tên hàng nhằm chiếm đoạt tiền thuế của Nhà nước hoặc trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế. Móc nối với đối tác ở nước ngoài để gian lận, buôn lậu. Loại hình tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu đã bị lợi dụng nhiều để vận chuyển hàng cấm, hàng bị quản lý chuyên ngành.

Ngoài ra các đối tượng còn lợi dụng địa hình đường biên giới hiểm trở, nhiều đường mòn lối tắt, sông suối mùa khô cạn để vận chuyển hàng lậu; thuê người dân mang, vác hàng qua biên giới rồi tập kết rải rác khu vực biên giới rồi dùng xe máy, xe tải nhỏ vận chuyển hàng hóa nhập lậu vào các khu vực chợ, bến xe, kho hàng, bến bãi sau đó bốc xếp lên xe container hoặc xe ô tô có các hầm hàng, vách ngăn được gia cố tinh vi để vận chuyển vào nội địa. Lợi dụng đêm tối, giờ cao điểm, vận chuyển không theo quy luật. Tại một số địa bàn, đối tượng bố trí người đi trước canh giới, canh đường theo dõi hoạt động của lực lượng chức năng; vào mùa nước nổi khu vực biên giới tây Nam Bộ, các đối tượng lợi dụng địa bàn sông rạch nhiều, dùng xuồng gấn động cơ, ghe máy có công suất lớn chạy với tốc độ cao để vận chuyển hàng nhập lậu qua biên giới.

Qua tuyến hàng không và đường chuyển phát nhanh, bưu điện các đối tượng thường cất giấu hàng hóa trong hành lý mang theo khi nhập cảnh; không trực tiếp mà thuê người vận chuyển thay; ngụy trang, bọc nhiều lớp giấy bạc trong hành lý, hàng ký gửi, bưu phẩm, bưu kiện hoặc gia cố vali hai đáy, bìa sổ tay, trong thực phẩm, thiết bị điện tử để giấu hàng cấm; pha ma túy thành các chất lỏng, chất sệt rồi thấm vào các lớp lót vali, khăn tắm...để tránh sự kiểm tra, phát hiện của cơ quan

chức năng. Đối với vũ khí, các đối tượng thường tháo rời từng bộ phận để kèm với các mặt hàng khác nhằm đánh lạc hướng, qua mặt lực lượng chức năng.

Lợi dụng hệ thống tự động phân luồng trong thực hiện thủ tục hải quan điện tử để tránh sự kiểm tra của cơ quan Hải quan thông qua các thủ đoạn: Khai báo sai về tên hàng, mã số thuế, xuất xứ, số lượng, chất lượng, trị giá; Sửa chữa, giả mạo hồ sơ, chứng từ, điều chỉnh Manifest; “Chọn luồng” để thông quan hàng hóa bằng cách hủy tờ khai nếu hệ thống phân luồng đỏ; tìm cơ hội ủy thác cho doanh nghiệp chưa bị phát hiện, mượn tên công ty đầu tư, gia công là những doanh nghiệp trước đó chấp hành tốt pháp luật hải quan để làm thủ tục thông quan hàng hóa. Đáng chú ý những tháng cuối năm 2013, tình hình nhập thuốc lá có chiều hướng gia tăng. Tổng Cục Hải quan đã chủ động chỉ đạo Đội kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Nam - Cục Điều tra chống buôn lậu phối hợp Chi Cục Hải quan khu vực cửa khẩu Cảng Sài Gòn khu vực I Thực hiện chuyên án TL09, ngày 05/11/2013, tiến hành kiểm tra lô hàng thuộc tờ khai hải quan số 19677/XKD ngày 20/9/2013 của Công ty cổ phần thực phẩm Công nghệ tại Chi Cục Hải Quan Cảng Sài Gòn Khu Vực 4. Hàng hóa khai báo là thuốc lá Caraven A, số lượng 4.000 thùng, trị giá ước tính trên 29 tỷ đồng. Thực tế kiểm tra cho thấy toàn bộ lô hàng đều là gạo, có trọng lượng 30 tấn.

Ngoài ra, một số doanh nghiệp đã thành lập nhiều công ty, ghi địa chỉ sai, hoặc không có địa chỉ đúng, doanh nghiệp không có bảng hiệu, thường xuyên thay đổi trụ sở (địa phương không nắm được), thường xuyên thay đổi tên công ty khi làm thủ tục hải quan để trốn tránh sự kiểm soát của cơ quan chức năng. Cử người làm thủ tục thiếu hiểu biết về hàng hóa, pháp luật, dùng giấy giới thiệu giả, chữ ký, con dấu giả của giám đốc và ghi sai tên người đi làm thủ tục Hải quan để đối phó khi cơ quan hải quan phát hiện sai phạm; Thay đổi cảng đích, thay đổi người nhận hàng gây khó khăn trong việc theo dõi đối tượng. Lợi dụng sự tạo thuận lợi trong quản lý nhà nước đối với loại hình phi mậu dịch để trốn thuế, buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới với thủ đoạn là khai báo không đúng số lượng thực tế, khai báo sai xuất xứ để gian lận về giá, tránh né nộp giấy phép. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, một số đối tượng đã lợi dụng loại hình phi mậu dịch, sử dụng chứng minh thư nhân dân, hộ khẩu của người khác, giả mạo chữ

ký của người có tên trong hộ khẩu và chứng minh thư đó để làm thủ tục xuất khẩu một số lượng lớn các container chứa hàng hóa xuất lậu nhằm trốn thuế

Trước tình hình giá dầu thế giới và khu vực có nhiều biến động nên thời gian qua tình hình buôn lậu, gian lận thương mại xăng dầu trên các vùng biển tiếp tục có những diễn biến phức tạp với nhiều phương thức, thủ đoạn khác nhau, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, làm thất thu ngân sách nhà nước và tác động không nhỏ đến an ninh năng lượng quốc gia.

Ví dụ điển hình: Chuyên án XD116, vụ việc vào khoảng 0 giờ 20 phút ngày 29 tháng 1 năm 2016, Cục Điều tra chống buôn lậu -Tổng cục Hải quan phối hợp cùng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng, Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Thuận và Chi cục Hải quan Bình Thuận thuộc Cục Hải quan Đồng Nai tiến hành kiểm tra tàu BTS Christina mang quốc tịch Singapore đang bơm xăng từ tàu lên bồn chứa tại kho Hòa Phú của Công ty cổ phần Dương Đông Hòa Phú. Qua kiểm tra, đã phát hiện, ngày 28-1, Công ty Dương Đông Hòa Phú khai báo trên tờ khai nhập khẩu tại Chi cục Hải quan Bình Thuận số lượng nhập khẩu xăng Ron A92 là 1.877 tấn. Tuy nhiên, số lượng xăng Ron A92 thực tế trên tàu BTS Christina trước khi bơm là 9.373 tấn. Đoàn kiểm tra xác định thời điểm bơm xăng Ron A92 lên bồn kho Hòa Phú là 13h36 phút ngày 28-1. Tính đến thời điểm 0 giờ 20 phút ngày 29 tháng 1 năm 2016, lượng xăng đã bơm từ tàu lên bồn chứa là 3.236 tấn, nhiều hơn số lượng khai báo trên tờ khai hải quan là 1.358 tấn.

Ngày 29 tháng 1 năm 2016 Chi cục Hải quan Bình Thuận ra quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật đối với tàu BTS Christina. Kết quả khám xét cho thấy, Công ty CP Dương Đông Hòa Phú nhập khẩu 9.373 tấn xăng Ron A92 nhưng mở tờ khai nhập khẩu tại Chi cục Hải quan Bình Thuận chỉ có 1.877 tấn. Mặc dù chưa được sự cho phép của Chi cục Hải quan Bình Thuận nhưng Công ty Dương Đông Hòa Phú cùng với tàu BTS Christina đã tự ý bơm 3.236 tấn xăng lên kho và chỉ dừng bơm khi tổ công tác kiểm tra. Đây là đường dây buôn lậu xăng dầu số lượng lớn, do một số người trong nước cấu kết với chủ hàng nước ngoài, núp dưới chiêu bài nhập khẩu xăng dầu chính ngạch để khai báo gian dối, giảm số lượng xuống còn 1/4 so với trọng tải thực của tàu. Vụ việc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Tình hình buôn bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy qua biên giới diễn biến rất phức tạp và có chiều hướng gia tăng với nhiều phương thức hoạt động liều lĩnh và hết sức tinh vi. Các loại ma túy được vận chuyển vào Việt Nam qua các tuyến biên giới Việt - Lào chủ yếu là hê rô in, thuốc phiện.

Đối với tuyến biên giới Việt - Trung đa phần là các chất gây nghiện, ma túy đá, ma túy tổng hợp dạng viên nén và ông nước được vận chuyển bằng nhiều thủ đoạn tinh vi từ nước bạn vào lãnh thổ nước ta. Ngoài ra thuốc phiện, hê rô in, cần sa có nguồn gốc từ khu vực “tam giác vàng” được vận chuyển từ Việt Nam sang Trung Quốc, địa bàn hoạt động chủ yếu của các đối tượng qua khu vực biên giới các tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh.

Trên địa bàn tuyến biên giới các tỉnh thuộc Tây Nam Bộ giáp với Vương quốc Campuchia các chất ma túy được vận chuyển đưa vào Việt Nam chủ yếu là thuốc phiện, ma túy đá và ma túy tổng hợp.

Địa bàn sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất cũng là những điểm nóng về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và vận chuyển trái phép chất ma túy với thủ đoạn cất giấu trong hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng quá cảnh, hàng tạm nhập tái xuất, trong hành lý cá nhân, cất giấu trong nút áo quần, trong người, trong đế giày, trộn lẫn trong thực phẩm.

SỐ LIỆU KẾT QUẢ ĐẤU TRANH CHỐNG BUÔN LẬU GIAI ĐOẠN 2013 - 2017

Năm	Số vụ phát hiện, bắt giữ					
	Tổng số (không tính số vụ khởi tố vụ án)	Trị giá (tỷ đồng)	Buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới	Ma túy	Vũ khí, chất nổ	Khởi tố vụ án
2013	168	414,356	150	16	02	15
2014	163	321,280	145	18	0	10
2015	172	249,9	157	15	0	17
2016	141	327,915	124	17	0	18
2017	248	474,332	208	40	0	7

(Nguồn: Báo cáo năm của Cục ĐTCBL từ 2013 đến 2017)

2.2.3 Những tồn tại trong công tác thực thi pháp luật tại Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan

Mặt trận đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại tồn tại không ít những khó khăn làm hạn chế hiệu quả công tác điều tra chống buôn lậu và gian lận thương mại:

Lực lượng chống buôn lậu và gian lận thương mại còn mỏng và yếu: Trình độ chuyên môn của một bộ phận công chức chưa đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ của công tác điều tra, còn yếu về chuyên môn nghiệp vụ trình sát bí mật, thu thập thông tin và đấu tranh chuyên án. Khi cần tập trung lực lượng cho một số chuyên án lớn làm ảnh hưởng tới công việc chuyên môn khác. Ngoài ra, nhiều vụ việc đã phát hiện nhưng đang trong giai đoạn xác minh, thời gian kéo dài, lực lượng mỏng nên không tập trung giải quyết dứt điểm được. Để đảm bảo nâng cao hiệu quả đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, một mặt Cục Điều tra chống buôn lậu phải tăng cường những biện pháp nghiệp vụ, một mặt phải làm tốt công tác giáo dục công chức, đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện tiêu cực trong nội bộ.

Công tác giáo dục vận động quần chúng tham gia còn hạn chế, chưa tạo ra được sự quan tâm thực sự của xã hội vào hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại. Chính vì vậy tác dụng ngăn chặn phòng ngừa chưa cao.

Một số quy định của pháp luật về hoạt động thương mại, về thủ tục hàng hóa tạm nhập - tái xuất, trung chuyển, chuyển khẩu chưa ràng buộc được trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp; chưa quy được trách nhiệm pháp lý với đối tượng kinh doanh kho bãi, bốc xếp, người vận chuyển, không xử lý được chủ thể vi phạm là người nước ngoài,.. nên chưa hạn chế vi phạm trong lĩnh vực chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Chưa quy định cho lực lượng kiểm soát Hải quan được áp dụng nghiệp vụ tình báo Hải quan. Đây là nghiệp vụ không thể thiếu được trong quá trình áp dụng quản lý rủi ro, hiện đại hoá hoạt động Hải quan. Hoạt động tình báo Hải quan sẽ tạo ra những thay đổi cơ bản về chất cho công tác phòng ngừa, đấu tranh chống buôn lậu của Cục. Việc quy định thiếu các biện pháp cần thiết đảm bảo cho sức mạnh trấn áp đã ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu qua biên giới của các Đội nghiệp vụ trong Cục; gây khó

khăn cho các công chức thừa hành trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Hiện tượng các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vụ việc đang được các Đội trong Cục thụ lý không hợp tác, không cung cấp thông tin, tài liệu cho đơn vị, xảy ra thường xuyên và ngày càng nhiều. Cũng vì thiếu các biện pháp này mà hiện nay các đối tượng buôn lậu không những không e sợ mà còn gia tăng các trường hợp ngang nhiên chống đối hoạt động thực thi nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu qua biên giới của lực lượng Hải quan.

*** Những hạn chế, tồn tại trong hoạt động thực thi công tác điều tra và tố tụng hình sự..**

Trong thời gian qua bằng sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, Ban chỉ đạo 389 quốc gia, lãnh đạo Bộ Tài chính, lãnh đạo Tổng cục Hải quan. Cục Điều tra chống buôn lậu đã đạt được nhiều thành tựu trong hoạt động công tác điều tra hình sự. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác điều tra của Cục vẫn còn một số tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc sau:

Một số Cục Hải quan tỉnh, thành phố chưa quan tâm đúng mức đến việc triển khai công tác nghiệp vụ cơ bản; chỉ tiêu về công tác chuyên án, khởi tố vụ án hình sự, xây dựng cơ sở bí mật về cơ bản chưa hoàn thành; Nhiều đơn vị không quan tâm, đầu tư vào công tác đánh giá, dự báo tình hình, dẫn đến chất lượng thông tin cung cấp tại các báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp chưa sát thực tế, chưa phản ánh đúng diễn biến tình hình trên địa bàn do đơn vị quản lý.

Việc thực hiện thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự ở khâu hậu kiểm, các Chi cục, Cục Hải quan tỉnh, thành phố từ năm 2010 đến nay có 19/35 Cục Hải quan tỉnh chưa khởi tố được vụ việc nào. Nhiều Cục Hải quan tỉnh, thành phố chưa áp dụng hết các biện pháp trong điều tra nên số lượng vụ án hình sự được khởi tố chưa phản ánh đúng thực tế tình hình tội phạm.

Một số quy định của pháp luật về hoạt động thương mại, về thủ tục hàng hóa tạm nhập - tái xuất, trung chuyển, chuyển khẩu chưa ràng buộc được trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp; chưa quy được trách nhiệm pháp lý với đối tượng kinh doanh kho bãi, bốc xếp, người vận chuyển, không xử lý được chủ thể vi phạm là

người nước ngoài,.. nên chưa hạn chế vi phạm trong lĩnh vực chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Thẩm quyền điều tra theo thủ tục tố tụng hình sự của cơ quan Hải quan còn bị hạn chế. Pháp luật hiện hành chỉ quy định cho cơ quan Hải quan có thẩm quyền điều tra theo tố tụng hình sự đối với 3 tội danh: “Điều 188. Tội buôn lậu”, “Điều 189. Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới” và “Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm” Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên, trong thực tế thực thi nhiệm vụ, có rất nhiều loại tội phạm xảy ra thuộc phạm vi quản lý của ngành Hải quan như: vận chuyển trái phép vũ khí, ma túy qua biên giới; trốn thuế, rửa tiền, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng giả. Khi phát hiện, bắt giữ những hành vi phạm tội này, Cục Điều tra chống buôn lậu phải chuyển cho cơ quan điều tra, mất rất nhiều thời gian về thủ tục hành chính, không bảo đảm được tính nhanh chóng kịp thời trong phát hiện, điều tra tội phạm. Do quy định của pháp luật còn hạn chế về thẩm quyền, dẫn đến gây khó khăn cho hoạt động điều tra của Cục Điều tra chống buôn lậu, tổng cục Hải quan.

Một lẽ đã thành nhận thức chung trong hoạt động điều tra và tố tụng hình sự, không chỉ riêng nước ta mà trên toàn thế giới, là tiến hành điều tra hình sự thì phải do các điều tra viên thực hiện. Tuy nhiên theo pháp luật của nước ta hiện nay, mặc dù được giao tiến hành một số hoạt động điều tra hình sự, nhưng công chức Hải quan tiến hành điều tra lại không được quy định là điều tra viên. Tại quy định Điều 4 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự quy định: “Điều 4. Hệ thống Cơ quan Điều tra bao gồm: 1. Cơ quan Điều tra của Công an nhân dân. 2. Cơ quan Điều tra trong Quân đội nhân dân. 3. Cơ quan Điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.”

Điều này xác định địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu, không phải là cơ quan điều tra, đã dẫn đến những vướng mắc trong quá trình thực hiện các biện pháp điều tra và giải quyết các tình huống phức tạp xảy ra khi điều tra vụ án hình sự.

Trong hoạt động tổ chức điều tra hình sự thì việc thu giữ, bảo quản, sử dụng vật chứng để phục vụ công tác điều tra là hết sức quan trọng, nhưng cơ quan Hải quan không được pháp luật cho phép xây dựng kho tạm giữ vật chứng. Do vậy, khi

thu giữ vật chứng, cơ quan Hải quan phải gửi ở cơ quan Công an nên ảnh hưởng nhất định đến tiến độ, hiệu quả điều tra vụ

Công tác giám định, xác định tình trạng pháp lý của lô hàng, xác định trị giá hàng xâm phạm và tiêu hủy hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Nhiều doanh nghiệp chưa nắm được đầy đủ quy định pháp luật và quy trình thực thi quyền sở hữu trí tuệ, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; dẫn đến, thiếu chủ động, tích cực và thiện chí hợp tác với cơ quan Hải quan trong đấu tranh và xử lý cương quyết đối với các vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc.

Hiện nay, cả nước có duy nhất 01 đơn vị là Viện Khoa học kỹ thuật hình sự trực thuộc Bộ Công an có chức năng giám định các chất ma túy, dẫn đến, để có kết quả giám định phải chờ đến 20 - 30 ngày, gây mất thời gian, tốn kém về tiền bạc, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý các vụ án ma túy.

*** Những hạn chế, tồn tại trong hoạt động thực thi công tác xử lý vi phạm hành chính.**

Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính với hình thức Phạt tiền và tịch thu hàng hóa vi phạm: Theo quy định tại Điều 42 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013, thì thẩm quyền cấp Đội, Hải đội chỉ được tịch thu tang vật vi phạm có trị giá không vượt quá 25 triệu đồng với cá nhân và không quá 50 triệu đồng với tổ chức; thẩm quyền của cấp Cục trưởng chỉ được phạt và tịch thu hàng hóa vi phạm có trị giá không vượt quá 50 triệu đối với cá nhân, 100 triệu đồng đối với tổ chức. Tuy nhiên, trên thực tế nhiều vụ bắt giữ của cơ quan Hải quan có trị giá hàng vi phạm cao hơn (100 triệu đồng) so với quy định tại Nghị định nên cơ quan Hải quan phải chuyển vụ việc đến cơ quan có thẩm quyền cao hơn xử lý nên nhiều vụ việc bị kéo dài. Điều này gây khó khăn trong công tác xử lý vi phạm hành chính, tính răn đe và kịp thời đối với các đối tượng buôn lậu bị hạn chế. Tại Điều 42 Luật Xử lý vi phạm hành chính có quy định:

“...2. Đội trưởng thuộc Chi cục Hải quan, Đội trưởng thuộc Chi cục kiểm tra sau thông quan có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng.

3. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan, Chi cục trưởng Chi cục kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu, Đội trưởng Đội thủ tục Hải quan, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển và Đội trưởng Đội kiểm soát bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thuộc Cục điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ, g, i và k khoản 1 Điều 28 của Luật này.

4. Cục trưởng Cục điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

.....”

Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan thường xảy ra trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, chống buôn lậu. Do đó, có liên quan, chịu nhiều tác động của yếu tố pháp luật nước ngoài. Đây là đặc điểm có tác động nhiều đến việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan đối với hoạt động xuất nhập khẩu, chống buôn lậu do các tổ chức, cá nhân vi phạm có thể là tổ chức hoặc công dân nước ngoài, cư trú tại nước ngoài. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì: “*Cá nhân, tổ chức nước ngoài vi phạm hành chính trong phạm vi lãnh thổ, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp*

điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”. Do vậy, mọi đối tượng tham gia quan hệ pháp luật hải quan, nếu có hành vi vi phạm pháp luật hải quan đều bị xử phạt. Tuy nhiên, trong thực tế hải quan thường gặp vướng mắc với đối tượng vi phạm là người nước ngoài. Vì vậy, trong quá trình xử phạt gặp rất nhiều khó khăn trong việc ra quyết định xử phạt và thực hiện quyết định xử phạt.

Kết luận chương 2

Tại chương 2 tác giả đã tập trung đánh giá những nội dung chủ yếu về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu qua các thời kỳ, quyền hạn chức năng, nhiệm vụ trong điều tra, tố tụng hình sự và xử lý vi phạm hành chính; đánh giá hạn chế và những tồn tại trong thực tiễn thực thi pháp luật của công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới. Từ đó tìm ra các giá trị cốt lõi nhằm để xây dựng các giải pháp phù hợp.

Việc xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Qua đó, tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa cộng đồng doanh nghiệp, thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, bảo vệ nền an ninh kinh tế; đồng thời đảm bảo quản lý Nhà nước về hải quan được chặt chẽ, thống nhất, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước và cải cách, hiện đại hóa hải quan.

Từ những tồn tại, khó khăn đó, đòi hỏi cả bộ máy chính trị cùng toàn thể nhân dân, cần tiếp tục đóng góp hoàn thiện thể chế, chính sách; tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực và các hoạt động chỉ đạo, điều hành để thực hiện có hiệu quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Nội dung của Chương 2 là tiền đề tìm ra các tồn tại trong thực tiễn công tác đấu tranh chống buôn lậu, từ đó đề ra các giải pháp hoàn thiện được nêu tại chương 3 của luận văn.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CỤC ĐIỀU TRA CHỐNG BUÔN LẬU - TỔNG CỤC HẢI QUAN

3.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan.

3.1.1 Hoàn thiện địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan trên cơ sở hoàn thiện tổng thể các quy định pháp luật.

Hải quan Việt Nam nói chung và Cục Điều tra chống buôn lậu nói riêng, vừa là cơ quan quản lý Nhà nước, vừa trực tiếp thực thi pháp luật, trong đó văn bản pháp quy do ngành ban hành chỉ chiếm khoảng 20%, còn lại khoảng 80% là do các cơ quan quản lý Nhà nước quy định. Vì vậy, để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt hiệu quả cao trong công tác đấu tranh chống buôn lậu. Ngành Hải quan phải luôn coi trọng việc xây dựng và hoàn thiện không chỉ hệ thống pháp luật Hải quan, mà còn phải tích cực tham mưu cho lãnh đạo các cấp và tham gia vào công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác đấu tranh chống buôn lậu. Thông qua việc tổ chức triển khai Luật và các văn bản dưới luật, Cục Điều tra chống buôn lậu cần phải phát hiện những vướng mắc, bất cập, khó khăn trong thực tế để có giải pháp tháo gỡ nhằm tạo hệ thống pháp luật quy định về phòng, chống buôn lậu được tập trung, đầy đủ, đồng bộ và tiếp cận dần với các chuẩn mực quốc tế.

Hoàn thiện pháp luật là cơ sở tiền đề của hoàn thiện địa vị pháp lý, cho nên phải xây dựng và hoàn thiện xây dựng pháp pháp luật. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật là một quá trình liên tục không ngừng, phụ thuộc vào những yêu cầu đòi hỏi khách quan của sự phát triển hoạt động quản lý nhà nước và đời sống xã hội. Đối với Nhà nước ta, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đang là một nhiệm vụ hết sức cấp bách trong giai đoạn hiện nay cần phải thực hiện những vấn đề cụ thể như sau:

Thực hiện có hiệu quả các kế hoạch công tác theo chỉ đạo của Chính phủ; Ban chỉ đạo 389 Quốc gia về công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan.

Tiếp tục tinh nhuệ - chính quy lực lượng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ

cán bộ, công chức làm công tác kiểm soát Hải quan, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng kiểm soát Hải quan quy định tại Quyết định số 1399/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc Tổng cục Hải quan và Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quân tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Hoàn thiện hệ thống văn bản liên quan đến công tác kiểm soát Hải quan nhằm tạo hành lang pháp lý cho lực lượng kiểm soát Hải quan thực hiện hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát Hải quan, tập trung vào việc trình Bộ Tài chính ban hành và triển khai thực hiện Thông tư Quy định về chế độ đảm bảo thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan và Quyết định Quy định về các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan để triển khai áp dụng. Hoàn thiện, ban hành sổ tay hướng dẫn các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, quy trình công tác điều tra hình sự.

Rà soát những văn bản pháp quy, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kiểm soát, đề tham mưu, đề xuất với Bộ Tài chính, Chính phủ, các Bộ, Ban Ngành liên quan những bất cập, vướng mắc trong quá trình công tác nhằm đưa ra những giải pháp khắc phục những tồn tại, khó khăn để đáp ứng phù hợp với tiến trình hội nhập quốc tế.

Thực tế cho thấy quyền hạn của Cục Điều tra chống buôn lậu trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại thực sự chỉ phát sinh hiệu lực thực tế khi chúng phù hợp với các yêu cầu phát sinh từ các hoạt động xuất nhập khẩu và có dấu hiệu của hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới. Chính vì vậy, phương hướng hoàn thiện vị trí, vai trò Cục Điều tra chống buôn lậu phải phù hợp với quy luật khách quan vốn có của nó, tức là phải dựa trên những đòi hỏi của thực tiễn tránh sự chòng chéo giữa các lực lượng chức năng và hạn chế hiệu quả trong công tác đấu tranh.

Theo quy định tại Điều 7 Luật Hải quan năm 2014

“Điều 7. Địa bàn hoạt động hải quan

1. Địa bàn hoạt động hải quan bao gồm:

a) Khu vực cửa khẩu đường bộ, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng hàng không dân dụng quốc tế; cảng biển, cảng thủy nội địa có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; khu vực đang lưu giữ hàng hóa chịu sự giám sát hải quan, khu chế xuất, khu vực ưu đãi hải quan; các địa điểm làm thủ tục hải quan, kho ngoại quan, kho bảo thuế, bưu điện quốc tế, trụ sở người khai hải quan khi kiểm tra sau thông quan; các địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong lãnh thổ hải quan;

b) Khu vực, địa điểm khác đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, được phép xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trong địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan hải quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với hàng hóa, phương tiện vận tải và xử lý vi phạm pháp luật về hải quan phù hợp với pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Chính phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan.”

Như vậy, địa bàn hoạt động của Hải quan bị bó hẹp, hạn chế trong phạm vi khu vực cửa khẩu, cảng biển, cảng sông quốc tế và các địa điểm làm thủ tục hải quan trong nội địa, trong khi hoạt động của tội phạm ngày càng rộng, có khi vượt ra khỏi biên giới quốc gia. Vì vậy việc triển khai các hoạt động nghiệp vụ kiểm soát hải quan, cũng như áp dụng các biện pháp điều tra gặp nhiều khó khăn. Tham khảo Luật Hải quan các nước cho thấy, địa bàn hoạt động của Hải quan trùng khớp với lãnh thổ quốc gia. Điều 2 Bộ luật Hải quan Cộng hòa Liên bang Nga quy định: Lãnh thổ Liên bang Nga tạo thành lãnh thổ Hải quan duy nhất của Liên bang Nga. Theo chúng tôi, cần sớm sửa đổi, bổ sung Luật hải quan, mở rộng phạm vi địa bàn hoạt động Hải quan đến toàn bộ lãnh thổ quốc gia để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Vì hoạt động của các đối tượng phạm tội ngày càng quy mô hơn, có tính tổ chức hơn, đã hình thành các đường dây, ổ nhóm trên địa bàn rộng, có móc nối từ nội địa ra biên giới cửa khẩu. Các tổ chức, đường dây buôn lậu ngày càng tinh vi và không chỉ bó hẹp trong địa bàn hoạt động hải quan.

Bộ luật Hình sự 2015; Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII (vào tháng 11-2015), cơ quan Hải quan được giao thêm thẩm quyền khởi tố Tội sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm qua biên giới được quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự 2015.

Tại Điều 33 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự quy định:
“Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn Điều tra của Hải quan

1. Cơ quan Hải quan khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý của mình mà phát hiện tội phạm quy định tại các Điều 188, 189 và 190 của Bộ luật hình sự.”

Với những quy định trên thì lực lượng Hải quan không có quyền khởi tố đối với các hành vi vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy qua biên giới và tội trốn thuế. Đây là điều bất hợp lý, vì Hải quan là một trong những lực lượng chủ công trong đấu tranh phòng, chống buôn bán, vận chuyển trái phép chất ma túy qua biên giới mà không được trao thẩm quyền này sẽ hạn chế hiệu quả công tác đấu tranh. Mặt khác, hầu hết các hành vi gian lận thương mại trong hoạt động xuất nhập khẩu đều nhằm mục đích trốn thuế. Do vậy, để công tác đấu tranh chống buôn lậu đạt hiệu quả, tôi đưa ra giải pháp sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự theo hướng quy định cho cơ quan Hải quan có thẩm quyền khởi tố, tiến hành một số hoạt động điều tra không chỉ đối với các vụ phạm tội buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, mà cả với các vụ phạm tội buôn bán, vận chuyển trái phép chất ma túy và tội trốn thuế do Hải quan phát hiện được.

Tại Điều 39 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục điều tra chống buôn lậu chỉ được tiến hành công tác hỏi cung bị can đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lý lịch người phạm tội rõ ràng.

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật này quy định đối với tội ấy là phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm”* Trong khi khung hình

phạt cao nhất đối với hành vi phạm tội mà Cục điều tra chống buôn lậu có thẩm quyền khởi tố vụ án được quy định tại Điều 188; Điều 189; Điều 190 Bộ luật hình sự 2015 là 15 năm, dẫn chiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015: *“Tội phạm rất nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật này quy định đối với tội ấy là từ trên 07 năm đến 15 năm tù”*

Với quy định này, gây cản trở cho hoạt động điều tra và công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới của lực lượng Hải quan nói chung và Cục Điều tra chống buôn lậu nói riêng.

Việc quy định về thẩm quyền cho Cục Điều tra chống buôn lậu trong việc khám xét chỗ ở, nơi cất giấu hàng cấm, hàng lậu là hết sức cần thiết đối với tình hình tội phạm như hiện nay. Đây không phải là quyền hoàn toàn mới, vì trước đây, trong Điều lệ Hải quan năm 1960 đã quy định rất cụ thể về vấn đề này ở Điều 3: *“Để ngăn ngừa và chống buôn lậu, cơ quan Hải quan có quyền khám người, công cụ vận tải, nhà ở”*. Luật Hải quan nhiều nước trong khu vực cũng như trên thế giới đều quy định cán bộ và nhân viên Hải quan được quyền kiểm tra, khám xét nhà ở, cửa hàng hay các địa điểm khác có lưu giữ hàng cấm hay trốn tránh làm thủ tục hải quan; Hải quan có quyền bắt giữ hàng hóa, kể cả các tài liệu, hồ sơ sổ sách có liên quan đến hàng hóa vi phạm, và có quyền bắt giữ người tại nhà ở và các địa điểm nói trên (Điều 107, 108 Luật Hải quan Malaixia; Điều 64 Bộ luật Hải quan Cộng hòa Pháp,; Điều 175 Luật Hải quan Hàn Quốc).

Ngoài ra, cần tăng cường công tác phối hợp với các lực lượng chức năng theo hướng hoàn thiện cơ sở pháp lý trong công tác phối hợp thông qua việc ký lại Quy chế phối hợp với lực lượng Cảnh sát, Bộ đội Biên phòng; phối hợp với Tổng cục An Ninh xây dựng mới Quy chế phối hợp về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ an ninh chính trị, bảo vệ an ninh kinh tế. Thành lập các đoàn kiểm tra công tác phối hợp tại một số địa bàn trọng điểm. Tổ chức hội nghị sơ kết công tác phối hợp giữa lực lượng Hải quan và lực lượng Cảnh sát, Bộ Đội biên phòng nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng hoạt động đảm bảo nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng.

Xây dựng cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các lực lượng chức năng, khuyến khích sự đóng góp về vật chất của các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, doanh nghiệp và nhân dân cho công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tạo nguồn lực để khen thưởng, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị.

Đến nay vẫn chưa có một văn bản pháp luật riêng biệt, quy định tập trung những vấn đề căn bản, những vấn đề về chính sách chiến lược trong phòng, chống buôn lậu của Nhà nước ta. Các quy định về chống buôn lậu hiện đang được quy định rất rải rác tại nhiều văn bản, thiếu đồng bộ thống nhất, còn lạc hậu và chồng chéo gây khó khăn cho quá trình thực hiện; chưa chú trọng đến các yếu tố phòng ngừa và xử lý những hành vi liên quan đến hoạt động buôn lậu. Tập trung, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật, chế tài xử lý phải đủ sức răn đe, phòng ngừa đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới. “Trên thế giới hiện nay, phần lớn các nước đều quy định về phòng, chống buôn lậu tại Luật Hải quan, coi đó là một phần riêng, một bộ phận quan trọng của Luật này. Một số ít các nước khác thì xây dựng thành một văn bản luật chuyên biệt, Luật phòng, chống buôn lậu. Thực ra, theo quan niệm chung của thế giới, khi hành vi buôn lậu được coi là xuất nhập khẩu hàng hoá vi phạm pháp luật Hải quan, là trốn tránh kiểm soát Hải quan, thì pháp luật về phòng, chống buôn lậu nên được quy định là một phần của Luật Hải quan. Tuy nhiên với nước ta, Luật Hải quan vẫn đang được nhìn nhận là một Luật chuyên ngành của Hải quan, là văn bản Luật chỉ quy định về tổ chức và hoạt động của riêng ngành Hải quan. Bởi vì, theo như quy định luật Hải quan năm 2014 thì phạm vi điều chỉnh của Luật này là “quy định quản lý nhà nước về hải quan đối với hàng hóa được xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong lãnh thổ Hải quan; về tổ chức và hoạt động của Hải quan”. Và thực tế, phần quy định về phòng, chống buôn lậu tại Luật Hải quan năm 2014, từ Điều 87 đến Điều 92 cũng chỉ là những quy định về nhiệm vụ quyền hạn chống buôn lậu qua biên giới của lực lượng Hải

quan. Do đó, việc đưa toàn bộ nội dung, chính sách về phòng, chống buôn lậu, bao gồm không những quy định về hoạt động của lực lượng Hải quan mà còn hoạt động đấu tranh phòng, chống buôn lậu của các cơ quan chức năng khác vào trong Luật Hải quan là không phù hợp. Mặt khác quan điểm của Nhà nước ta về công tác phòng, chống tội phạm là phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các cơ quan hữu quan cùng sự tham gia tích cực của mọi người dân, đề cao việc phòng ngừa và giải pháp giải quyết tận gốc nguyên nhân, điều kiện của tội phạm. Chính vì những đặc điểm này, việc lựa chọn xây dựng một Luật riêng về phòng, chống buôn lậu là hợp lý hơn cả.”

Việc xây dựng Luật phòng, chống buôn lậu là nhằm mục đích thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về công tác phòng, chống tội phạm buôn lậu. Trên cơ sở đó, nó phải là đạo luật quy định những vấn đề chung, thể hiện được đầy đủ, tập trung nhất chính sách của Nhà nước ta về công tác phòng, chống buôn lậu trong tình hình mới. Thực tế các tội danh mà Cục Điều tra chống buôn lậu có thẩm quyền điều tra và khởi tố vụ án, mặc dù đã được sửa đổi, bổ sung nhưng quy định “Điều 188 Tội buôn lậu”; “Điều 189 Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới” và “Điều 190 Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm”. Các quy định này đã đúng nhưng vẫn còn thiếu và bộc lộ rõ sự hạn chế, không những không quy định chi tiết các dạng, các hình thức của hành vi buôn lậu. Do vậy cần hướng đến xây dựng Luật phòng, chống buôn lậu là phải đưa ra được khái niệm chuẩn về hành vi buôn lậu, đồng thời chi tiết cụ thể, chính xác các dạng, các hình thức thực tế của hành vi buôn lậu. Đây là một nội dung rất quan trọng bởi đó sẽ là cơ sở nhận thức để xác định những nội dung khác của chính sách phòng, chống buôn lậu. Trên thực tế đã có nhiều đối tượng do trình độ nhận thức hạn chế không nhận thức rõ hành vi của mình là hành vi buôn lậu, bởi thực tế trong hoạt động xuất nhập khẩu có nhiều yếu tố rất phức tạp. Vì vậy, khi xây dựng nội dung này cần tham khảo, đối chiếu, xây dựng cụ thể hành vi và học hỏi kinh nghiệm các quan điểm của quốc tế trong hoạt động điều tra, phòng, chống buôn lậu.

*** Trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính**

Đề nghị quy định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật

Theo quy định tại khoản 8 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định:

“Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề là 07 ngày, kể từ ngày tạm giữ. Thời hạn tạm giữ có thể được kéo dài đối với những vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, cần tiến hành xác minh nhưng tối đa không quá 30 ngày, kể từ ngày tạm giữ tang vật, giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Đối với vụ việc thuộc trường hợp quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 66 của Luật này mà cần có thêm thời gian để xác minh thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn việc tạm giữ; việc gia hạn phải bằng văn bản, thời hạn gia hạn không được quá 30 ngày”.

Tuy nhiên thời hạn quy định như trên là rất ngắn, không phù hợp với thực tiễn công tác thực. Bởi trong thực tế nhiều trường hợp tạm giữ tang vật trước rồi mới lập biên bản và ra quyết định xử phạt. Trường hợp này, thời hạn tạm giữ tang vật đã hết nhưng chưa ra quyết định xử phạt nếu trả lại tang vật vi phạm thì sẽ không đảm bảo thực hiện quyết định xử phạt trong trường hợp áp dụng xử phạt và tịch thu tang vật vi phạm. Do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, có trường hợp chuyển tang vật vi phạm để thực hiện việc giám định nhưng thời gian giám định kéo dài, vượt quá thời hạn tạm giữ tang vật. Một số trường hợp đã chuyển hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng để xử lý về hình sự nhưng cơ quan tiến hành tố tụng hình sự không tiếp nhận tang vật mà vẫn giao cho cơ quan hải quan tạm giữ.

Do đó kiến nghị sửa đổi lại theo hướng: *“Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề là 15 ngày, kể từ ngày tạm giữ...”* nhằm đáp ứng tình hình thực tế.

3.1.2 Hoàn thiện địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan trên cơ sở hợp tác quốc tế và tiếp thu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của Hải quan các nước trên thế giới.

Tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm nước ngoài là con đường ngắn nhất góp phần hoàn thiện địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan mà không phải trả bằng cái giá quá đắt là mò mẫm tích lũy kinh nghiệm hàng

thập kỷ như các nước phát triển đi trước. Không ngừng giao lưu, trao đổi kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ với lực lượng chống buôn lậu của Hải quan các nước trên thế giới, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ với tổ chức Hải quan thế giới (WCO).

Nghiên cứu đề xuất một số phương án đàm phán đối với các nội dung thuộc lĩnh vực kiểm soát hải quan để đẩy nhanh tiến độ ký kết Hiệp định hợp tác Hải quan Việt Nam - Hoa Kỳ, Hải quan Hàn Quốc, Đài Loan, Lào,... qua đó, góp phần khẳng định vị thế, vai trò thành viên của Hải quan Việt Nam trong các diễn đàn, tổ chức quốc tế, đưa công tác hợp tác giữa Hải quan Việt Nam với Hải quan các nước trong khu vực và trên toàn cầu về chống buôn lậu, thay đổi căn bản về chất lượng, phương pháp, tiếp tục đi vào thực chất, phát triển toàn diện và có chiều sâu. “Hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống buôn lậu nói riêng là một nội dung quan trọng trong hợp tác quốc tế của Nhà nước ta. Chỉ thị số 48 - CT/TW ngày 22/10/2010 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới đã chỉ rõ, phải:

Việt Nam cần mở rộng quan hệ hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong vấn đề phòng chống tội phạm, nhất là các nước trong khu vực và các nước chung đường biên giới như Trung Quốc, Lào, Campuchia. Đặc biệt Hải quan Việt Nam cần chủ động chuẩn bị các điều kiện cơ sở pháp lý, phương tiện kỹ thuật và con người để gia nhập công ước Nairobi, Jonhanesburg về hỗ trợ hành chính trong các vấn đề hải quan. Bên cạnh đó, cần đàm phán ký kết hiệp định với Trung Quốc, Lào, Campuchia về hỗ trợ hành chính trong lĩnh vực hải quan để ngăn chặn, điều tra, xử lý các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Tiếp tục nghiên cứu tham gia, ký kết các Điều ước quốc tế khác liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm.

Thực tế việc tăng cường hợp tác quốc tế cũng đã thực sự có nhiều tác dụng tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống buôn lậu trong thời gian qua. Chính vì vậy Luật phòng, chống buôn lậu cần phải quy định về nội dung này. Cần xác định rõ các hình thức hợp tác và trách nhiệm của các cơ quan chức

năng trong việc hợp tác quốc tế về phòng, chống buôn lậu. Hiện nay hình thức phổ biến trong hợp tác quốc tế về phòng, chống buôn lậu thường là trao đổi thông tin, kinh nghiệm nghiệp vụ, giúp đỡ về cơ sở vật chất trang thiết bị, hoặc cử đại diện tại nước bạn để hợp tác kiểm soát hàng hóa, phương tiện vận tải trước khi nhập vào nước mình”

Ví dụ: Căn cứ tại Điều 112 Luật Hải quan Indonexia thì nhân viên hải quan được chỉ định sẽ được trao thẩm quyền đặc biệt của viên điều tra theo quy định của Luật tố tụng hình sự năm 1981 để điều tra các tội phạm trong lĩnh vực Hải quan. Nhân viên điều tra có quyền: *“Nhận báo cáo và thông tin của bất cứ người nào liên quan đến việc phạm tội hải quan; triệu tập bất cứ người nào để nghe với tư cách là nhân chứng hay để điều tra với tư cách là bị can; bắt giữ và bắt người tình nghi đã thực hiện việc phạm tội hải quan; khám nơi ở, quần áo hay kiểm thể”*. Nhân viên điều tra của Hải quan Indonexia phải thông báo việc bắt đầu điều tra và chuyển kết quả điều tra cho Viện trưởng Viện Công tố tối cao theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Đây là quy định về quyền hạn mà Cục Điều tra chống buôn lậu rất cần được bổ sung nhằm ứng phó kịp thời với các tình huống cấp bách trong hoạt động điều tra và đấu tranh chống buôn lậu tại các địa bàn kiểm soát hải quan.

Với xu thế toàn cầu hóa nền kinh tế thì tội phạm buôn lậu đang trở thành một hoạt động mang tính toàn cầu, như buôn bán vũ khí, chất phóng xạ, chất ma túy... Việc phòng chống buôn lậu đã vượt qua khỏi nội bộ công việc của quốc gia. Để có một giải pháp kịp thời trong đấu tranh, thì việc quy định thẩm quyền trong công tác điều tra và tố tụng hình sự như một số nước như Indonexia, Trung Quốc và Nga là hết sức cần thiết trong xu thế hiện nay.

3.2. Giải pháp bảo đảm thực thi pháp luật về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan.

Nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả xã hội và tạo được chuyển biến căn bản về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong thời gian tới Cục Điều tra chống buôn lậu cần xây dựng tinh nhuệ - chính quy lực lượng trên cơ sở kiện toàn tổ chức bộ máy theo ngành dọc của lực lượng kiểm soát Hải quan, tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đào tạo nghiệp vụ chống buôn lậu,

điều tra, xử lý vi phạm, đảm bảo trang bị đầy đủ các kỹ năng, nghiệp vụ cho lực lượng kiểm soát hải quan trong công tác đấu tranh, phát hiện, bắt giữ, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật Hải quan, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới như sau:

Một là, cải cách, hiện đại hoá là con đường tất yếu, là yêu cầu khách quan đảm bảo cho việc hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành.

Có thể thấy rõ quá trình hoạt động 73 năm của Hải quan Việt Nam đồng thời là quá trình cải cách và từng bước hiện đại hoá, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới hội nhập thế giới thì quá trình hiện đại hoá càng rõ nét và mạnh mẽ hơn. Cần hiện đại hóa trang thiết bị; Ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong quá trình kiểm tra, kiểm soát, giám sát hải quan; Tận dụng, tăng cường khai thác triệt để các nguồn cơ sở dữ liệu của ngành Hải quan để khai thác, tổng hợp, phân tích thông tin nhằm dự báo chính xác tình hình, xác định trọng điểm, kịp thời xây dựng kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả, triệt để với các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Hai là, áp dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát Hải quan, tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tại các tuyến, địa bàn trọng điểm nhằm chủ động phát hiện, ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả các hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, tập trung vào các lĩnh vực dễ bị lợi dụng để vi phạm như: chính sách tạo thuận lợi thương mại thông qua triển khai thủ tục hải quan điện tử để gian lận về xuất xứ, gian lận về mã, số lượng, trọng lượng, chủng loại hàng hóa,...; Chính sách tạo thuận lợi đối với hàng hóa chuyển cảng, chuyển cửa khẩu vận chuyển độc lập hàng hóa từ các cửa khẩu cảng biển về ICD, hàng hóa quá cảnh, hàng phi mậu dịch; chính sách ưu đãi hoàn thuế VAT (giá trị gia tăng) đối với hàng xuất khẩu; chính sách về tạm nhập tái xuất, kho ngoại quan; chính sách ưu đãi đầu tư, thuế đối với khu kinh tế cửa khẩu.

*** *Đẩy mạnh công tác điều tra nghiên cứu nắm tình hình***

Điều tra nghiên cứu nắm tình hình là một trong những biện pháp nghiệp vụ cơ bản của lực lượng Hải quan đây là một trong những biện pháp nghiệp vụ cốt lõi trong đấu tranh phòng chống buôn lậu. Tiến hành củng cố, sắp xếp lại một cách khoa

học, có hệ thống các loại hồ sơ điều tra cơ bản hiện có. Kịp thời bổ sung thông tin, tài liệu có giá trị nghiệp vụ vào hồ sơ, thanh loại những tài liệu trùng lặp hoặc không có giá trị nghiệp vụ, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục, có hệ thống. Những địa bàn, tuyến, lĩnh vực, chuyên đề, đối tượng chưa lập hồ sơ điều tra cơ bản thì phải khẩn trương điều tra cơ bản và lập hồ sơ quản lý. Tăng cường khai thác thông tin, tài liệu từ cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin nghiệp vụ Hải quan; tiến hành tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin thu thập được về các đối tượng điều tra nghiên cứu để xác định mức độ, nguy cơ rủi ro và dự báo diễn biến tình hình, xây dựng kế hoạch phòng ngừa.

Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan cần khẩn trương ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể về công tác Điều tra nghiên cứu nắm tình hình và tổ chức tập huấn thường xuyên để các đơn vị Hải quan địa phương thực hiện thống nhất, trong đó cần phân định rõ ranh giới giữa đối tượng điều tra nghiên cứu nắm tình hình với đối tượng suu tra theo quy định, quy định rõ các nội dung cần đánh giá, kết luận cụ thể.

*** Nâng cao chất lượng công tác suu tra**

Suu tra là một trong những công tác nghiệp vụ cơ bản của Hải quan trong phòng ngừa tội phạm. Chất lượng công tác này có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả phòng ngừa buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy qua biên giới. Quá trình tiến hành suu tra cần tăng cường công tác thu thập thông tin rộng rãi từ các nguồn công khai như thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và ngoài nước, thông tin từ các đơn vị nghiệp vụ hải quan, từ việc khai báo hải quan và các cơ sở dữ liệu chung của ngành Hải quan, thông tin từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan, thông tin từ Hải quan các nước và tổ chức Hải quan thế giới. Các nguồn thông tin bí mật như thông tin từ kết quả hoạt động của các đơn vị kiểm soát hải quan, thông tin tố giác vi phạm pháp luật về hải quan của các cơ quan, tổ chức và cá nhân, thông tin từ cơ quan chống buôn lậu của hải quan nước ngoài, thông tin do cán bộ chuyên trách thu thập. Trên cơ sở các thông tin thu thập được, dự kiến xây dựng các phương án, biện pháp phòng ngừa thích hợp.

Việc theo dõi, quản lý đối tượng suu tra cần được tiến hành thường xuyên. Thông tin, tài liệu về đối tượng suu tra phải được phân tích, đánh giá kịp thời, khách quan,

toàn diện, bảo đảm phân loại đối tượng suu tra chính xác.

*** Tăng cường hiệu quả công tác xây dựng cơ sở bí mật.**

Trong những năm qua, hoạt động phòng ngừa tội phạm của Cục Điều tra chống buôn lậu chưa đạt hiệu quả mong muốn mà một trong những nguyên nhân cơ bản là việc xây dựng lưới cơ sở bí mật còn hạn chế. Do vậy lực lượng công chức kiểm soát cần tập trung xây dựng mạng lưới cơ sở bí mật và cộng tác viên nhằm phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm trong thời gian tới, vì cơ sở bí mật có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác phát hiện đối tượng và thu thập tài liệu phục vụ công tác.

Để tăng cường hiệu quả công tác điều tra hình sự đối với các vụ án buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và buôn bán sản xuất hàng cấm, theo tôi thì lực lượng Hải quan phải chủ động phòng ngừa, phát hiện từ xa, chứ không đợi khi xảy ra mới tiến hành bắt giữ, xử lý, cần phải tấn công vào các đường dây, ổ nhóm buôn lậu. Do vậy, lực lượng Hải quan cần phải chú trọng xây dựng mạng lưới cơ sở bí mật, cộng tác viên rộng khắp cả nước, cả ở nước ngoài để nắm tình hình, phát hiện và có phương án đấu tranh khi bọn buôn lậu bắt đầu thực hiện việc gom hàng, tập kết, thuê người vận chuyển qua biên giới.

Ba là, kiểm soát chặt chẽ, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, trọng tâm vào các mặt hàng cấm, hàng có giá trị lớn, hàng có thuế suất cao như: ma túy; vũ khí; tài liệu phản động; ngoại tệ, tiền giả, tiền Việt Nam; động thực vật hoang dã; gỗ; xăng, dầu; khoáng sản; ngoại tệ; vàng; rượu ngoại, thuốc lá; ô tô, xe máy điện, xe đạp điện, mũ bảo hiểm và các phụ tùng, phụ kiện; phương tiện, máy móc, thiết bị, phụ tùng đã qua sử dụng; hàng bách hóa, hàng thời trang; dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; gia súc, gia cầm, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và chất cấm dùng trong chế biến thực phẩm; phiê thép, thép dài; ...;

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ các đối tượng xuất, nhập cảnh trái phép, xuất nhập cảnh nhiều lần với mục đích không rõ ràng. Tiếp tục làm tốt công tác cảnh báo phương thức thủ đoạn, hiện tượng nổi cộm về buôn lậu, vận chuyển trái phép các

chất ma túy, kịp thời tham mưu cho lãnh đạo các cấp chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm soát ma túy. Hoàn thành việc rà soát, đánh giá thực trạng công tác tuyển chọn, xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở bí mật của lực lượng kiểm soát hải quan và ban hành chế độ hồ sơ, mẫu ấn chỉ cơ sở bí mật.

Bốn là, phải thiết lập và thường xuyên củng cố mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa ngành Hải quan với các bộ, ngành, địa phương có liên quan, giữa các đơn vị trong nội bộ ngành, cũng như mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong công tác đấu tranh chống buôn lậu

Công tác đấu tranh chống buôn lậu, liên quan mật thiết đến nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, an ninh, ngoại giao... địa bàn hoạt động và địa bàn kiểm soát Hải quan là rất rộng lớn. Với nguồn lực có hạn, công tác đấu tranh chống buôn lậu chỉ mang lại kết quả như mong muốn nếu có được sự ủng hộ, phối hợp tích cực của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của các lực lượng chức năng đóng trên địa bàn, các cơ quan Nhà nước có liên quan, sự giúp đỡ của các doanh nghiệp và nhân dân. Tích cực, chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng như Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Quản lý thị trường... và chính quyền địa phương trong việc chia sẻ thông tin, tuần tra kiểm soát, hiệp đồng tác chiến, đấu tranh bắt giữ, xử lý nghiêm minh, kịp thời hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, gian lận thương mại và hàng giả.

Bên cạnh đó, sự phối hợp thường xuyên chặt chẽ giữa các đơn vị trong ngành cũng rất quan trọng để đảm bảo tính tập trung, thống nhất trong hoạt động, tăng cường sức mạnh đấu tranh nhằm phát hiện, bắt giữ, xử lý kịp thời các vụ buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới ngay tại khu vực cửa khẩu, trong địa bàn hoạt động hải quan. Nâng cao hiệu quả điều tra, khởi tố vụ án hình sự đối với những vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có tính chất liên tỉnh, liên vùng theo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật.

Cần tổ chức hướng dẫn kịp thời nghiệp vụ kiểm soát hải quan cho các Cục Hải quan tỉnh, thành phố, tập trung vào công tác nghiên cứu thông tin về địa bàn, tuyến vận chuyển hàng hóa, vụ việc, hiện tượng, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và người có liên quan; nghiên cứu thông tin về cá nhân có dấu hiệu hoạt

động liên quan đến buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; tuyển chọn, xây dựng, sử dụng những người không thuộc biên chế của cơ quan Hải quan để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; công tác đấu tranh chuyên án để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, bắt giữ tại tuyến cơ sở.

Trong hoạt động điều tra thì Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ kiểm sát việc khởi tố, kiểm sát các hoạt động điều tra và việc lập hồ sơ vụ án của cơ quan Hải quan; phê chuẩn hoặc không phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; đặt ra yêu cầu điều tra và yêu cầu cơ quan Hải quan tiến hành điều tra. Do vậy, để hoạt động điều tra hình sự có hiệu quả, cần phải tăng cường mối quan hệ với Viện kiểm sát nhân dân như trao đổi thông tin, xin ý kiến khởi tố vụ án và trong quá trình điều tra. Phối hợp trong vấn đề quy định các tài liệu có trong hồ sơ, cách thức chuyển hồ sơ, thời gian chuyển hồ sơ, phối hợp trong việc thực hiện các yêu cầu của Viện kiểm sát như hỏi cung, lấy lời khai hoặc phối hợp trong khám xét để bảo đảm cho hoạt động điều tra của cơ quan Hải quan khách quan, đúng quy định của pháp luật.

Năm là, Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật cả bề rộng và chiều sâu về mối nguy hại của hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, gian lận thương mại và hàng giả để mọi công dân không tham gia, không tiếp tay, không bao che, không làm ngơ đối với hoạt động này. Đối với hoạt động phòng ngừa tội phạm, công tác tuyên truyền, vận động quần chúng để quần chúng nhân dân tự giác tham gia tích cực vào công việc phòng ngừa tội phạm có ý nghĩa chiến lược, thường xuyên và lâu dài.

Sáu là, phải không ngừng hoàn thiện tổ chức bộ máy, xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh.

Hệ thống tổ chức và đội ngũ công chức của Cục là yếu tố quyết định hiệu quả và chất lượng trong công tác đấu tranh chống buôn lậu. Do vậy, yêu cầu đặt ra với các cấp lãnh đạo và các đơn vị là phải luôn coi trọng việc xây dựng củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy một cách gọn nhẹ, hợp lý, khoa học đảm bảo tính tập trung, thống nhất trong chỉ huy, điều hành hoạt động hải quan, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị trong Cục.

Để hoàn thành vai trò và nhiệm vụ ngày càng nặng nề trước yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế, Cục Điều tra chống buôn lậu phải xây dựng được đội ngũ công chức có phẩm chất chính trị, đạo đức trong sáng, có bản lĩnh vững vàng, có trình độ nghiệp vụ, kỹ năng chuyên sâu, có khả năng tiếp cận, làm chủ và sử dụng các trang thiết bị hiện đại. Đồng thời, phải không ngừng hoàn thiện cơ sở vật chất, môi trường và điều kiện làm việc hiện đại để phát huy tối đa khả năng của mỗi cá nhân, nhân rộng các sáng kiến, giải pháp có khả năng áp dụng thực tiễn cao trong hoạt động công tác. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định, quy trình nghiệp vụ, phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi sai phạm của cán bộ công chức. Thực hiện nghiêm túc quy định về về chống tham nhũng để phòng ngừa, ngăn chặn tiêu cực trong hoạt động phòng chống buôn lậu và ma túy. Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 1461/CT-TCHQ ngày 30/6/2008 của Tổng cục trưởng TCHQ về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, phòng chống các biểu hiện tiêu cực, tham nhũng của cán bộ công chức Hải quan.

Kết luận chương 3

Tại chương 3 tác giả đã tập trung nêu giải pháp hoàn thiện pháp luật về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan và các biện pháp, quan điểm bảo đảm thực thi công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới. Đưa ra giải pháp hoàn thiện trên cơ sở hợp tác quốc tế và tiếp thu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của Hải quan các nước trên thế giới, từ đó áp dụng cho lực lượng chống buôn lậu của Hải quan Việt Nam.

Trong thời gian tới, công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới cần phải đảm bảo các mục tiêu và tập trung thực hiện tốt các giải pháp nhằm bảo đảm địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu được thực thi, đáp ứng yêu cầu cải cách hiện đại hoá Hải quan, xây dựng nhà nước phát triển và kiến tạo, đáp ứng các điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

KẾT LUẬN

Trong công cuộc kiến tạo, phát triển đất nước thì công tác đấu tranh chống buôn lậu của toàn hệ thống chính trị, nhân dân trong cả nước nói chung và Cục Điều tra chống buôn lậu nói riêng, đang giữ vai trò quan trọng trong việc góp phần quan trọng ổn định nền an ninh kinh tế, phát triển kinh tế đối ngoại của đất nước. Vì lẽ đó, công tác đấu tranh chống buôn lậu luôn được sự quan tâm hàng đầu của Đảng, Nhà nước và Chính phủ cùng các Bộ; ban; ngành. Việc nâng cao chất lượng công tác trong các hoạt động của Ngành Hải quan, nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế là vô cùng cấp bách, thường xuyên, lâu dài. Tiến đến xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Nhà nước kiến tạo phát triển. Để xây dựng một nền kinh tế “khỏe mạnh” thì công tác đấu tranh chống buôn lậu cần phải đặt trọng tâm hàng đầu. Bởi hiện nay hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và buôn bán hàng giả đang gây ra những tác hại khôn lường đến nền kinh tế, gây cản trở trong công cuộc xây dựng nền kinh tế tự chủ, bền vững và giữ gìn ổn định an ninh kinh tế đất nước. Mặc dù Chính phủ cùng các Bộ ngành luôn quyết liệt, hỗ trợ trong chỉ đạo và triển khai các biện pháp đấu tranh chống buôn lậu. Với sự trấn áp mạnh của các đơn vị chức năng có thẩm quyền, trong đó có Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan thì tình hình không những thuyên giảm mà còn diễn ra với các thủ đoạn tinh vi, phức tạp, quy mô lớn và nghiêm trọng hơn trước. Nhiều nhiều thủ đoạn lợi dụng chính sách thông thoáng của Nhà nước trong lĩnh vực hải quan để tổ chức hoạt động. Trong xu thế phát triển của kinh tế đất nước cùng như thực tiễn trong công tác đấu tranh chống buôn lậu của lực lượng Hải quan, nhận thấy các quy định, hoạt động đấu tranh đã gặp nhiều hạn chế và không còn đáp ứng được tình hình, đã bộc lộ nhiều yếu kém. Trước tình hình đó, việc nghiên cứu về đề tài “Địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan” để phân định nhiệm vụ chức năng và đề xuất các chế định mới là nhiệm vụ cần thiết. Đây là một đề tài có phạm vi nghiên cứu tương đối rộng, tôi đã tiến hành nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển chế định về đấu tranh chống buôn lậu, cố gắng làm rõ một số vấn đề cơ bản về vị trí, chức năng, thẩm quyền của Cục Điều tra chống buôn lậu trên cơ sở

phân tích, đối chiếu, so sánh những quy định về vị trí, vai trò của quy định hiện hành với những quy định của Hải quan một số nước trên thế giới, đồng thời phân định quyền hạn chức năng trong đấu tranh chống buôn lậu so với các đơn vị có thẩm quyền đấu tranh chống buôn lậu khác. Qua đó, đề tài đã phân tích, chỉ rõ những hạn chế, bất cập của những quy định về địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu trực thuộc Tổng cục Hải quan trong quy định của pháp luật hiện hành, đưa ra những đề xuất, kiến nghị về mặt chính sách nhằm hoàn thiện địa vị pháp lý của Cục theo yêu cầu thực tiễn trong hoạt động xuất nhập khẩu và bảo vệ an ninh kinh tế đất nước.

Do phạm vi nghiên cứu rộng, bản thân tôi là người trực tiếp đấu tranh chống buôn lậu tại Đội kiểm soát, nên đề tài không tránh khỏi những khiếm khuyết và thiếu sót về tầm nhìn trong xây dựng pháp luật. Tôi rất mong nhận được các ý kiến phản biện, đóng góp của các quý chuyên gia, các thầy cô giáo và các bạn để đề tài này có thể được nghiên cứu chuyên sâu hơn. Dù sao cũng mong rằng những kiến nghị, đề xuất trong Luận văn sẽ góp một phần nào đó vào việc hoàn thiện địa vị pháp lý của Cục Điều tra chống buôn lậu trong một tương lai gần.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Trọng Bình (2003), *“Những quy định mới về hình thức phạt tiền trong Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002”*, Tạp chí luật học - Đặc san về xử lý vi phạm hành chính, Hà Nội.
2. Bộ Tài chính (2005), Thông tư 102/2005/TT-BTC ngày 21/11/2005 hướng dẫn Quy chế hoạt động của lực lượng Hải quan chuyên trách phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới
3. Bộ Tài chính (2010), Quyết định số 1027/QĐ-BTC ngày 11/5/2010 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
4. Bộ Tài chính (2008), Quyết định số 456/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2008-2010 , Hà Nội.
5. Bộ Tài chính (2011), Quyết định số 1514/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2011-2015, Hà Nội.
6. Chính phủ (2002), Nghị định số 107/2002/NĐ-CP ngày 23/12/2002 quy định về phạm vi địa bàn hoạt động Hải quan; quan hệ trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan.
7. Chính phủ (2013), Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan, Hà Nội.
8. Cục Điều tra chống buôn lậu, Báo cáo Tổng kết công tác năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, Hà Nội.
9. Kinh nghiệm hiện đại hoá Hải quan của một số nước (2005), NXB Thế giới.
10. Nguyễn Duy Lâm (2001) *Từ điển giải thích thuật ngữ pháp lý thông dụng*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
11. Luật Hải quan (2005), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

12. Luật Hải quan(2015), NXb Chính trị quốc gia.
13. Luật Hải quan một số nước (2003), NXB Chính trị quốc gia
14. Luận văn thạc sỹ: “Địa vị pháp lý của cơ quan Hải quan trong tổ tụng hình sự”
15. Nghị quyết 41/NQ-CP về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới;
16. Nghị định 01/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 1 năm 2015 quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới
17. Nghị định 12/2018/NĐ-CP về sửa đổi Nghị định 01/2015/NĐ-CP ngày 23 tháng 1 năm 2018 quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.
18. Quốc hội (2003), Bộ luật tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam, NXB CTQG, Hà Nội.
19. Quốc hội (2015), Bộ luật tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam, NXB CTQG, Hà Nội.
20. Quốc hội (1999), Bộ luật hình sự năm 1999, NXB CTQG, Hà nội
21. Quốc hội(2015) , Bộ luật hình sự năm 2015, NXB CTQG, Hà Nội
22. Quốc hội (2015), Luật tổ chức các cơ quan điều tra hình sự, NXB CTQG, Hà nội
23. Quốc hội, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, NXB CTQG.
24. Quyết định 19/2016/QĐ-TTg ngày 6/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ
25. Quyết định số 1059/QĐ-BCT ngày 28/3/2017 phê duyệt Đề án Phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm đến năm 2020.
26. Phạm Hồng Thái và Đinh Văn Mậu (2005) *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, tái bản lần thứ 3, NXB. Thành phố Hồ Chí Minh.
27. Thủ tướng Chính phủ (2004), Quyết định 65/2004/QĐ-TTg ngày 19/4/2004 ban hành Quy chế hoạt động của lực lượng Hải quan chuyên trách phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

28. Tổng cục Hải quan (2005), Quyết định 1882/QĐ-TCHQ ngày 29/11/2005 ban hành Quy định về các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan.
29. Tổng cục Hải quan (2008), Quyết định 1948/QĐ-TCHQ ngày 30/9/2008 ban hành Quy định về hoạt động nghiệp vụ kiểm soát hải quan.
30. Tổng cục Hải quan và Tổng cục Cảnh sát (2007), Quy chế số 5341/QCPH/TCHQ-TCCS ngày 22/11/2007 về phối hợp giữa lực lượng Hải quan và lực lượng Cảnh sát nhân dân trong phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật.
31. Tổng cục Hải quan (2011), Văn bản số 5063/TCHQ-TCCB ngày 14/10/2011 về quản lý, sử dụng trang thiết bị trong quy trình thủ tục Hải quan.
32. Tổng cục Hải quan, Báo cáo tổng kết công tác năm 2016, năm 2017, Hà Nội
33. Tổng cục Hải quan (2005), Xây dựng hải quan thành lực lượng biên phòng trên mặt trận kinh tế đáng tin cậy và tinh nhuệ, Nxb Tài chính, Hà Nội.
34. Trường Đại học luật TP. Hồ Chí Minh (2007), *Tạp chí khoa học pháp lý*, số 1.
35. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2004), Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự, NXB CTQG, Hà Nội.
36. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002, được sửa đổi, bổ sung năm 2008.
37. 60 năm Hải quan Việt Nam (1945-2005), Công an nhân dân.